CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
DN: C=VN, L=BẮC NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2300105790, E=MINHNTH@DABACO.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.03.30 16:14:12+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91 /DBC-VPHĐQT	----------
V/v: CBTT Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững năm 2021	*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam

- Mã chứng khoán: DBC
- Địa chỉ trụ sở: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại liên hệ: 0222 3826077 Fax: 0222 3896000
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Huệ Minh - Chánh văn phòng Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

Loại thông tin công bố: ☒định kỳ ☐bất thường ☐24h ☐theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững năm 2021

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/3/2022 tại đường dẫn: www.dabaco.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**** Tài liệu đính kèm:***	**TL.CHỦ TỊCH HĐQT**
- Báo cáo thường niên & Báo cáo phát triển bền vững 2021.	**CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT**
	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
	Nguyễn Thị Huệ Minh

DABACO GROUP

25th Dabaco group 1996-2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

THÀNH TÍCH NỔI BẬT 2021

- Huân chương lao động hạng Nhất lần thứ 3
- TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
- TOP 10 công ty sản xuất TĂCN tốt nhất Việt Nam
- TOP 3 công ty thực phẩm uy tín nhất Việt Nam
- TOP 50 công ty kinh doanh tốt nhất Việt Nam

TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN	10.862 tỷ đồng
DOANH THU THUẦN	10.812 tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	829 tỷ đồng
VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.685 tỷ đồng

MỤC TIÊU 2022 TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP TỶ ĐÔ

dabaco.com.vn | 35 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh - T. Bắc Ninh | +84 222 3 895 111 | contact@dabaco.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển.
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
4. Định hướng phát triển.
5. Các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.
4. Tình hình tài chính.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
3. Những cải tiến về cơ cấu, tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm soát.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông!

Năm 2021 là năm đầy thách thức của nền kinh tế. Kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch COVID-19 với những biến thể mới; nợ công toàn cầu tăng mạnh, thị trường tài chính - tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực lạm phát và nguy cơ khủng hoảng. Bên cạnh đó, tình hình xung đột địa chính trị, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp, khó lường càng tạo thêm nhiều khó khăn, thách thức đối với kinh tế, thương mại, đầu tư... của thế giới, tác động lớn đến cân đối cung cầu, lạm phát, lưu thông hàng hóa, chuỗi cung ứng nguyên nhiên vật liệu, chuỗi sản xuất, lao động việc làm, khoảng cách giàu nghèo, các vấn đề xã hội…

Bên cạnh việc chịu tác động không nhỏ của bối cảnh thế giới, ở trong nước, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất kinh doanh, tăng trưởng, phát triển KTXH.

Đối với ngành chăn nuôi, đây là một năm có nhiều biến cố do phải chịu "khó khăn kép" từ dịch tả lợn Châu Phi và đại dịch COVID-19. Ngay từ giai đoạn đầu năm, Ban lãnh đạo tập đoàn đã chỉ đạo quán triệt đối với các đơn vị trong tập đoàn thực hiện nghiêm túc trong công tác vệ sinh phòng dịch, chăn nuôi an toàn sinh học, tuyệt đối không để dịch tả bùng phát và lây lan. Cùng với sự quyết tâm và đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên trong tập đoàn, kết quả sản xuất kinh doanh đã có nhiều thành tích đột phá là món quà đánh dấu mốc son 25 năm trưởng thành và phát triển của Dabaco.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, dự báo tình hình thế giới, khu vực diễn biến khó lường, căng thẳng từ các cuộc xung đột sẽ tác động rất lớn đến ngành chăn nuôi, ngoài ra, dịch tả lợn Châu Phi đang diễn biến hết sức khó lường đòi hỏi Ban lãnh đạo Tập đoàn phải thực sự nhạy bén, linh hoạt và có những quyết sách phù hợp, kịp thời, cũng như xây dựng kịch bản tăng trưởng, triển khai quyết liệt từng nhóm giải pháp đối với từng đơn vị, tiết kiệm triệt để nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản xuất. Chúng tôi tin tưởng rằng bằng kinh nghiệm, bản lĩnh cũng như năng lực tài chính, nhân sự, khoa học kỹ thuật sẵn có, Tập đoàn Dabaco quyết tâm sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó, hứa hẹn sẽ gặt hái nhiều thắng lợi mới, thành công mới.

Thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Tập đoàn DABACO Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông, đối tác, bạn hàng đã tín nhiệm, đầu tư và đồng hành cùng DABACO. Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
Mã số doanh nghiệp:	2300105790
Địa chỉ:	Số 35 đường Lý Thái Tổ - P. Võ Cường – TP. Bắc Ninh – T. Bắc Ninh
Điện thoại:	0222 3 826 077 – 3 895 111
Vốn điều lệ	1.152.394.300.000 đồng
Email:	contact@dabaco.com.vn
Website:	www.dabaco.com.vn
Mã chứng khoán:	DBC
Sàn niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX)

Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị

TẦM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm với chuỗi giá trị bền vững 3F (feed-farm-food); Tiên phong ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp một cách hiệu quả nhất.

SỨ MỆNH

Kiểm soát chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm, mang đến cho cộng đồng sản phẩm & dịch vụ có chất lượng tốt, an toàn, hiệu quả bằng sự trân trọng và trách nhiệm cao nhất. Qua đó góp phần phát triển và nâng tầm vị thế thương hiệu nông nghiệp-thực phẩm Việt trên thị trường Quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Theo đuổi việc xây dựng nền nông nghiệp bền vững, tập trung mọi nguồn lực với mục tiêu phát triển kinh doanh công - nông nghiệp thực phẩm khép kín, hiện đại. Mang đến giá trị dựa trên triết lý 3 lợi ích "Lợi ích cho đất nước, người dân và Công ty".

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1996 Năm

THÀNH LẬP CÔNG TY

Thành lập công ty với tên gọi đầu tiên là Công ty Nông sản Hà Bắc

1997 Năm

Xây dựng nhà máy và xí nghiệp gà giống đầu tiên

Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn gia súc Đài Bắc công suất 5 tấn/giờ và Xí nghiệp gà giống công nghiệp Lạc Vệ.

1998 1999 Năm

Thành lập chi nhánh đầu tiên

Thành lập Chi nhánh công ty tại Hà Nội
Cửa hàng xăng dầu đầu tiên tại xã Lạc Vệ - Bắc Ninh.

2000 Năm

Xí nghiệp giống gia súc - gia cầm

Thành lập xí nghiệp giống gia súc - gia cầm Thuận Thành.

2002 Năm

Nhà máy chế biến thức ăn cao cấp TOPFEEDS

Khánh thành Nhà máy Chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Topfeeds, công suất 250 tấn/năm - lớn nhất tại thời điểm.

2003 Năm

Xí nghiệp lợn giống hướng nạc

Khánh thành Xí nghiệp lợn giống hướng nạc Thuận Thành.

2004 Năm

35 - Lý Thái Tổ - Võ Cường - Bắc Ninh.

Khánh thành Trụ sở chính của Công ty tại số 35 - đường Lý Thái Tổ - phường Võ Cường - thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.

2005 Năm

Công ty cổ phần Nông sản Bắc Ninh

Khánh thành nhà máy xử lý nguyên liệu Khắc Niệm.
01/01/2005 - Công ty chính thức cổ phần hóa với tên gọi: Công ty Cổ phần Nông sản Bắc Ninh

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006 Năm

Thủy sản Kinh Bắc

Khánh thành NM CBTĂ thủy sản Kinh Bắc
Thành lập Cty TNHH ĐT&PT Chăn nuôi gia công và Xí Nghiệp Lợn giống Lạc Vệ.

2007 Năm

Công ty TNHH DVTM Bắc Ninh

Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV DABACO Tây Bắc.
Khánh thành Cảng DABACO Tân Chi (giai đoạn I)

2008 Năm

Lợn giống DABACO

Thành lập công ty TNHH Lợn giống DABACO
Công ty TNHH ĐTPT Chăn nuôi lợn DABACO
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm DABACO
Trung tâm chuẩn đoán Thú Y DABACO

2008 Năm

DABACO Việt Nam

Ngày 18/03/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
Ngày 29/04/2008 đổi tên thành Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam.

2009 Năm

Nhà máy chế biến TĂCN DABACO

Khánh thành nhà máy CB TĂCN DABACO công suất 200.000 tấn/năm và Siêu thị DABACO Lạc Vệ.
Thành lập công ty TNHH TM Hiệp Quang
Tăng vốn điều lệ lên 254 tỷ đồng.

2010 Năm

Trung tâm thương mại DABACO

Khánh thành nhà máy giết mổ gà, thành lập cty TNHH Bất động sản DABACO, cty TNHH ĐTXD&PT Hạ tầng DABACO, Trung tâm thương mại DABACO Lý Thái Tổ.

2011 Năm

Tập đoàn DABACO Việt Nam

Thành lập Cty TNHH Nông nghiệp CNC DABACo và một số doanh nghiệp dự án triển khai dự án BT.
Ngày 26/03/2011, đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

2012 Năm

DABACO Hoàn Sơn

Khánh thành nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO Hoàn Sơn.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2013 Năm

Gà 9 cựa DABACO

Thành lập TT nghiên cứu gà 9 cựa DABACO. Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển giống gia súc, gia cầm DABACO, nhà máy sản xuất con giống gia cầm.
Xí nghiệp gà đẻ siêu trứng.

2014 Năm

MOBA - HÀ LAN

Khánh thành Siêu thị DABACO Gia Bình.
Khánh thành dây truyền xử lý trứng tự động MOBA - HÀ LAN.

2015 Năm

Hà Nam - Hải Phòng - Phú Thọ

Thành lập cty TNHH TĂCN NASACO Hà Nam, cty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam, cty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng, cty TNHH Lợn giống DABACO Phú Thọ và TT Công nghệ sinh học DABACO

2016 Năm

Khách sạn Le-IndoChina 5 sao

Ngày 28/12/2016, khánh thành Khách sạn Le-Indochina đạt tiêu chuẩn 5*.
Thành lập cty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài.

2017 Năm

NASACO - TTTM TỪ SƠN

Khánh thành TTTM Từ Sơn, Công viên Hồ Điều Hòa, khu CN tại Hà Nam, Phú Thọ, Lương Tài, Hải Phòng, Bình Phước và NM TĂCN NASACO Hà Nam, NM SX bạt nhựa XK, nhà máy chế biến trứng, thành lập Cty TNHH Phân bón hữu cơ Việt Nhật, Cty TNHH Dầu thực vật

2018 Năm

DABACO Tuyên Quang

Tháng 04/2018 khánh thành TTTM DABACO Quế Võ
Thành lập cty TNHH DABACO Tuyên Quang, cty TNHH ĐT&PT cụm công nghiệp Khúc Xuyên, Cty TNHH Xây dựng đường H2

2019 Năm

Nhà máy ép dầu thực vật DABACO

Tháng 05/2019, khánh thánh nhà máy ép dầu thực vật DABACO và nhà máy chế biến trứng gia cầm DABACO. Thành lập Cty TNHH DABACO Bình Phước bao gồm Khu chăn nuôi gà giống CNC và NM TĂCN DABACO Bình Phước.

2020 Năm

Chuỗi hoạt động chào mừng kỷ niệm 25 năm thành lập công ty

Tháng 5/2020 động thổ thi công tuyến đường H2
Tháng 10/2020 thành lập cty DABACO Hòa Bình.
Tháng 12/2020 Trao giải cuộc thi Sáng tác ca khúc viết về DABACO.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2021 đánh dấu 25 năm hình thành và phát triển của Tập đoàn Dabaco Việt Nam, tự hào vượt qua mọi khó khăn, chuyển mình trước những thăng trầm của nền kinh tế, góp phần vào sự đổi mới, hiện đại hóa và phát triển đất nước. Giữa tâm bão dịch bệnh cả trên người và vật nuôi (COVID-19 và dịch tải lợn Châu Phi), Dabaco Group vươn lên như một điểm sáng, đánh dấu một mốc son mới ở tuổi trưởng thành 25 năm với những con số ấn tượng nhất từ trước đến nay khi sở hữu hệ thống các đơn vị thành viên trên khắp cả nước, với tổng tài sản đạt trên 10.862 tỷ đồng, vốn điều lệ 1.152 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 4.685 tỷ đồng, doanh thu trên 19.000 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt 829 tỷ đồng. Những con số ấn tượng qua 25 năm là minh chứng cho sự ưu việt của mô hình tổ chức, hệ thống quản trị cũng như sự nhạy bén trong chiến lược kinh doanh của vị "thuyền trưởng" Anh hùng Lao động Nguyễn Như So và đội ngũ Ban lãnh đạo Tập đoàn Dabaco Việt Nam. Hơn thế nữa, thương hiệu Dabaco luôn được đối tác, khách hàng tin tưởng, đánh giá cao, nhiều năm liền Dabaco Group vinh dự nằm trong Top 10 Thương hiệu Thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam, Top 50 Thương hiệu Giá trị nhất Việt Nam, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam… cùng nhiều danh hiệu cao quý khác do nhà nước, các tổ chức uy tín trong và ngoài nước trao tặng.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2000

- Huân chương lao động hạng Ba
- Bằng khen của UBND Tỉnh Bắc Ninh

2000 2006

- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- Bằng khen của Đảng bộ tỉnh - Bằng khen của UBND tỉnh Bắc Ninh
- Bằng khen của tổng cụ Thuế.
- Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.
- Bằng khen Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế QT.

2007

- Huân chương lao động hạng nhì.
- Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng"
- giải thưởng "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển"
- Cúp vàng Chất lượng hội nhập cho SP thức ăn đậm đặc cho lợn.
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao cho ngành TAT.N
- Giải thưởng "Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam Vàng"

2008

- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài Chính.
- Chứng nhận hàng Nông Lâm Thủy sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại.
- Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng".
- Giải thưởng Thương hiệu Việt Nam Hội Nhập WTO.

Cúp vàng cho sản phẩm Thức ăn đặc biệt cho lợn con tập ăn

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2009

- Top 50 thương hiệu chứng khoán uy tin trên TTCK Việt Nam.
- Giải thưởng "Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển".
- Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng chất lượng".
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam.
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài chính.

2010

- Giải thưởng "Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển".
- Giải thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu 1000 năm.
- Chứng nhận "Thương hiệu Việt" cho sản phẩm thức ăn hỗn hợp Topfeeds.
- Top 500 thương hiệu Việt hàng đầu Việt Nam 2010.
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.

2011

- Giải thưởng "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng".
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Top 100 hàng Việt Nam tin dùng.
- Chứng nhận sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm đạt danh hiệu "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng".
- Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2012

- Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải vàng chất lượng Việt Nam.
- Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất năm 2012.
- Top 15 cổ phiếu trên sàn HNX được niêm yết trên Sở DGCK Asean (Asean Star) và Top 30 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất trên sàn Hà Nội (HNX 30).
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
Chứng nhận 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2013

- Giải thưởng Asian Feed Miller of the Year 2013.

2014

- Top 100 Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2014.
- Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2013 - 2014 và Top 15 doanh nghiệp đóng góp tích cực cho TTCK tại HNX từ năm 2009 - 2014.
- Giải thưởng Công ty quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo chuỗi tốt nhất do Cục chăn nuôi trao tặng.
- Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm Văn hóa doanh nhân trao tặng

2015

- Huân chương lao động hạng Nhất (lần II).
- Danh hiệu "Doanh nghiệp vì nhà nông" và Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam" cho sản phẩm "Giống gà J-DABACO" (Bộ NG&PTNT trao tặng.)
- Top 50 thương hiệu có giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 do tổ chức định giá Brand Finace (Anh) bình chọn.
- Giải thưởng sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 đối với sản phẩm "Trứng gà DABACO Omega 3"

2016

- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Vinh danh "Doanh nghiệp đồng hành cùng nhà nông" và "Nhà lãnh đạo xuất sắc vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam".
- Giải thưởng Top 20 nhãn hiệu Việt Nam năm 2016.
- Giải thưởng Công ty có trang trại gà đẻ trứng lớn nhất năm 2016.

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2017

- Giải thưởng "Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017"
- Giải thưởng "Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam"

2018

- Tập thể lao động xuất sắc.
- Doanh nghiệp có năng lực Quản trị tài chính tốt nhất và đứng đầu ngành Thức ăn gia súc trên sàn Chứng khoán Việt Nam.
- Doanh nghiệp vì nhà nông.
- Bông lúa vàng Việt Nam.

2019

- Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam 2018 và đứng đầu ngành thức ăn gia súc.

2020

- Năm thứ 2 liên tiếp giành giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán do Fober Việt Nam bình chọn.
- Top 50 doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo và sản phẩm dịch vụ uy tín chất lượng năm 2020

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

2021

- Huân chương lao động hạng nhất lần 3
- TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
- Top 3 công ty thực phẩm uy tín năm 2021 - Nhóm ngành: Thực phẩm tươi sống, đông lạnh
- TOP 10 công ty thức ăn chăn nuôi uy tín năm 2021
- TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

BẢNG VÀNG THÀNH TÍCH

Để có được một Dabaco phát triển đầy mạnh mẽ và toả sáng như ngày hôm nay, không thể không kể đến đóng góp to lớn của cán bộ công nhân viên và người lao động trong Tập đoàn.

Năm 2021, bên cạnh những thành tích mà Tập đoàn Dabaco đã đạt được, một số các nhân có đóng góp nổi bật vào sự lớn mạnh của Tập đoàn cũng được nhận huân chương, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh Bắc Ninh.

"Tôi tin rằng với niềm tin, quyết tâm và đoàn kết của một tập thể anh hùng đã có lịch sử 25 năm, sẽ là cơ sở vững chắc để chúng ta cùng nhau vượt qua những thách thức, đạt được thành tựu mới trong sự nghiệp kinh doanh, tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới''. – Chủ tịch HĐQT Nguyễn Như So

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

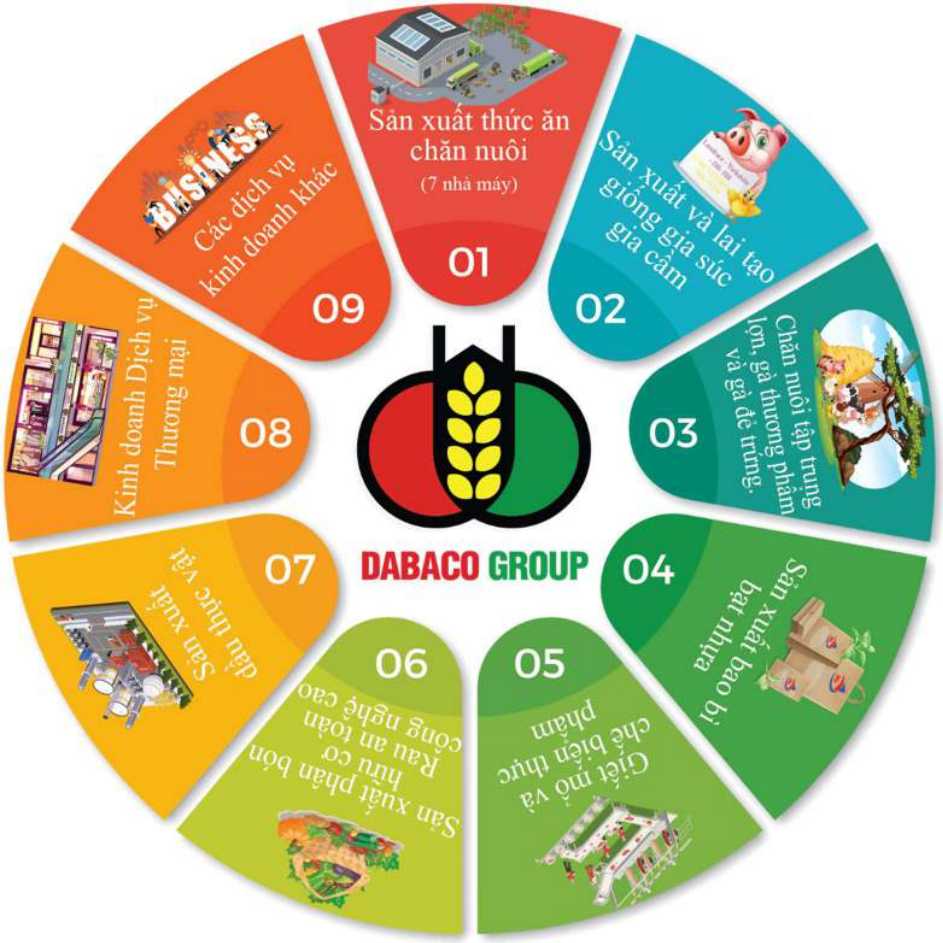

Trên hành trình thực thi sứ mệnh: Kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm, Dabaco hoàn toàn tự tin cạnh tranh với các thương hiệu lớn trong khu vực và trên thế giới về chất lượng cũng như giá cả, khi sở hữu những ưu thế mạnh mẽ về nhân sự trình độ cao, công nghệ tân tiến, và chuỗi giá trị khép kín: Feed – Farm – Food, mô hình sản xuất hiện đại và hoàn chỉnh được Dabaco dày công xây dựng và phát triển lên hình thái rất cao, với bản sắc riêng biệt. Không dừng lại ở đó, Dabaco vẫn tiếp tục nghiên cứu, cải tiến nhằm biến các giá trị khoa học trở thành giá trị sức khỏe của người tiêu dùng, thông qua các sản phẩm nông nghiệp - thực phẩm sạch và độc đáo.

MẠNG LƯỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Với mục tiêu không ngừng phát triển và mở rộng địa bàn kinh doanh, các sản phẩm của DABACO đã có mặt và lan tỏa tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước, với hệ thống hàng ngàn đại lý, nhà phân phối và vẫn liên tục gia tăng về số lượng và chất lượng, là cầu nối quan trọng để các sản phẩm chất lượng cao của DABACO đến tay người chăn nuôi, người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi.

Dabaco sở hữu hệ thống Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại các địa bàn trọng yếu từ Bắc vào Nam, với tổng công suất lên đến 1,5 triệu tấn/năm, với các thương hiệu đã trở lên quen thuộc như DABACO, Topfeeds, Nasaco, Kinh Bắc, Khangti Vina, Growfeed, Nutreco, Sunshine, S-Star….

Dabaco tự hào là công ty hàng đầu cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm và thủy sản với trọn bộ sản phẩm cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi vì một nền chăn nuôi quy mô lớn, năng suất cao và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

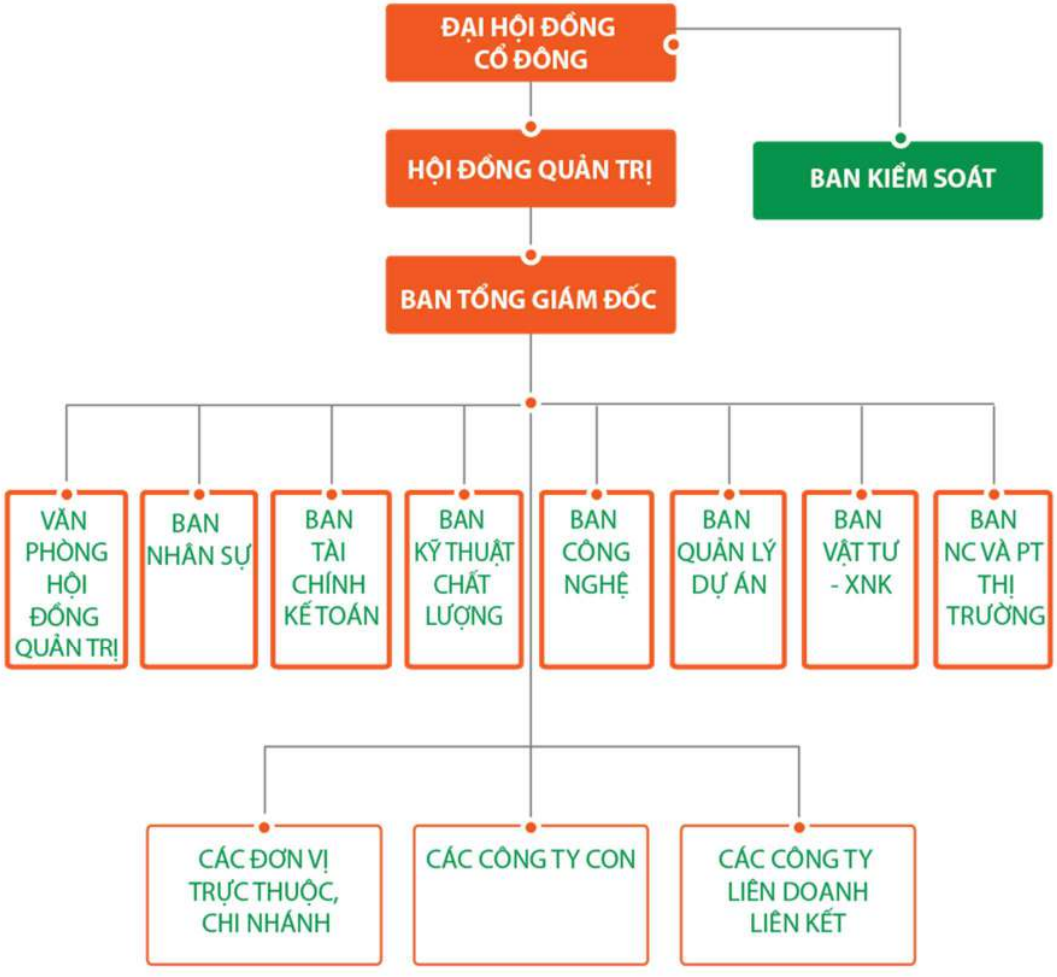

Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Nhờ vào nền tảng kinh nghiệm cùng với khả năng quản lý, điều hành mang tính đột phá của Ban lãnh đạo, đã thúc đẩy công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng.

Tập đoàn DABACO Việt Nam gồm có các Công ty con, công ty trực thuộc, công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề.

Một doanh nghiệp có hàng nghìn nhân sự, kênh phân phối rộng khắp, doanh thu hàng chục nghìn tỷ đồng… nhưng giá trị cốt lõi, cội nguồn của DABACO GROUP lại nằm ở yếu tố con người. "Lấy trách nhiệm, hợp tác, đãi ngộ làm phương châm hành động" là kim chỉ nam trong quá trình xây dựng đội ngũ cũng như tìm và giữ những con người phù hợp nhất trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn của DABACO GROUP.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN CAO CẤP DABACO

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP.Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3 821 243

Xác định công nghệ là yếu tố then chốt để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp DABACO được đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và tự động hóa cao, công suất 200.000 tấn/năm, sản xuất đa dạng các loại sản phẩm cho gia súc, gia cầm, thủy cầm đáp ứng tất cả các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của vật nuôi. Các khâu lấy mẫu, nhập nguyên liệu, xếp bao được thực hiện bởi các Robot và điều khiển từ xa qua hệ thống điều khiển trung tâm, đảm bảo độ chính xác cao, giảm thiểu nhân lực.

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN CAO CẤP TOPFEEDS

Địa chỉ: Khu CN Khắc Niệm – TP.Bắc Ninh – T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 3 821 243 | Fax: (0222) 3 822 195

Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp TOPFEEDS có quy mô lớn, sản xuất sản phẩm đa dạng về chủng loại và chất lượng mang nhãn hiệu TOPFEEDS, NASACO, KHANGTI Vina, GROWFEED. Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, 22.000 giúp Công ty ổn định về sản lượng nâng cao chất lượng, giảm giá thành.

Dây chuyền thiết bị tự động, được nhập khẩu đồng bộ từ các nước có nền sản xuất thức ăn chăn nuôi phát triển như Mỹ, EU, Đài Loan... Nhà máy đang tiếp tục nâng cấp trang thiết bị hiện đại, đầu tư chất xám, không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm..

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH TĂCN NASACO HÀ NAM

Địa chỉ: Đường D2, KCN Hòa Mạc, Thị trấn Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam

Tel: (0226) 3.567.666 | Fax: (0226) 3.585.555

Công ty chế biến thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam được đầu tư xây dựng trên diện tích 68.000m2, công suất 350.000 tấn/năm, công nghệ Châu Âu, là Nhà máy có quy mô lớn và công nghệ hiện đại bậc nhất hiện nay, sản xuất tất cả các dòng sản phẩm thức ăn cho lợn, gà, ngan, vịt, chim cút và bò chất lượng cao và ổn định.

Hệ thống dây chuyền công nghệ tự động hóa, được điều khiển bằng phần mềm PLC. Đặc biệt, Phòng thí nghiệm đạt Tiêu chuẩn quốc gia VILAS được trang bị đầy đủ hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại cùng đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm đảm bảo phân tích và kiểm soát tốt các chỉ tiêu kỹ thuật, dinh dưỡng của nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi.

CÔNG TY TNHH NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: 02223.847.995 / 847.997

Công ty TNHH NUTRECO là công ty chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản lớn nhất Việt Nam. Sản phẩm của công ty được sản xuất trên dây truyền hiện đại được nhập toàn bộ từ Châu Âu với công suất trên 300.000 tấn/năm. Với lợi thế về giao thông, nguồn nhân lực dồi dào, năng lực tài chính vững mạnh, Công ty luôn nỗ lực hết mình để khẳng định giá trị thương hiệu vàng, đi đầu về chất lượng, đem lợi ích đến người tiêu dùng.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN DABACO HOÀN SƠN

Địa chỉ: Khu CN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3848 202

Chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi cho lợn sữa, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi DABACO Hoàn Sơn đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất của Mỹ. Giá trị vượt trội của Nhà máy là hệ thống máy giãn nở, làm chín và khử trùng để tạo độ xốp cho viên, rất tốt cho hệ tiêu hóa, kích thích cảm giác thèm ăn của lợn con. Hệ thống quản lý được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, đảm bảo ổn định sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm.

NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đôi, Tân Hưng, Đồng Phú, Bình Phước
Tel: (0271) 3835 836

Nhà máy thức ăn chăn nuôi DABACO Bình Phước sản xuất và cung ứng ra thị trường các dòng sản phẩm thức ăn chăn nuôi da dạng, phong phú cho heo, gà, vịt, chim cút, đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi.

Kết tinh công nghệ kỹ thuật hiện đại, Nhà máy được đầu tư dây chuyền sản xuất vận hành tự động bởi hệ thống điều khiển trung tâm. Do vậy, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, đạt tới độ chính xác cao, đáp ứng đúng các chỉ tiêu dinh dưỡng của công thức. Đặc biệt, công nghệ làm chín, tiệt trùng nguyên liệu thô giúp tăng độ xốp, mùi thơm của viên, kích thích tính thèm ăn, tốt cho hệ tiêu hóa và sức khỏe của vật nuôi.

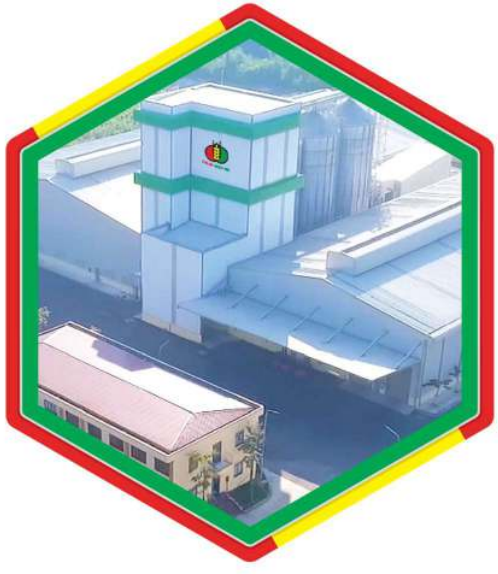

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TĂCN THỦY SẢN KINH BẮC

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3825 111 – 3829 949

Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Kinh Bắc được đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, đồng bộ, xuất xứ Châu Âu, công suất 100.000 tấn/năm. Sản xuất đa dạng các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu chăn nuôi thủy hải sản thâm canh, hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững, an toàn sinh học. Bao gồm các dòng sản phẩm dạng viên nổi và viên chìm cho cá có vảy, cá da trơn, cá diêu hồng, ếch, cá hồi, cá tầm, cá biển …

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN THỦY SẢN NUTRECO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Nutreco được đầu tư công nghệ hiện đại, ứng dụng tự động hóa tối đa, công nghệ ép đùn mới, công nghệ sấy thông minh, hệ thống nghiền siêu mịn. Nhờ công nghệ hiện đại, Nhà máy có thể sản xuất đa dạng các loại sản phẩm, đáp ứng dinh dưỡng đảm bảo cho FCR tối ưu. Đặc biệt Nhà máy áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng khép kín, đảm bảo tối đa về an toàn vệ sinh thực phẩm. đồng bộ, mức độ tự động hóa cao, với công suất 80.000 tấn/năm, sản xuất các sản phẩm thức ăn thủy hải sản gồm cả 2 dạng viên nổi và viên chìm

TRẠI SẢN XUẤT - THỰC NGHIỆM CÁ LỒNG KINH BẮC

Địa chỉ: Xã Hán Quảng – H.Quế Võ – T.Bắc Ninh

Nhằm tận dụng tiềm năng và sử dụng hiệu quả mặt nước lòng sông tự nhiên, DABACO đã đầu tư Trung tâm sản xuất – thực nghiệm cá lồng Kinh Bắc trên Sông Đuống. Đây là mô hình rất hiện đại với quy mô 100 lồng, dự kiến mỗi năm sản xuất khoảng 1.000 tấn cá thương phẩm có chất lượng, giá trị kinh kế cao như: cá diêu hồng, cá lăng chấm, cá trắm giòn và cá chép giòn…

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG HẠT NHÂN DABACO

Địa chỉ: Xã Tân Chi, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh

Tel: (0222) 372 1649

Công ty TNHH Lợn giống hạt nhân DABACO có quy mô đàn lợn hạt nhân lớn nhất cả nước hiện nay với 4.500 lợn giống gốc, lợn giống cụ kỵ, ông bà các chủng loại như: Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire, được nhập từ Canada, Đan Mạch, Mỹ,… Công ty có nhiệm vụ chuyên sâu nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nuôi giữ giống gốc, sản xuất kinh doanh và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chăn nuôi lợn.... Công ty là một trong số ít doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sớm nhất tại Việt Nam. Đàn lợn hạt nhân chính là "kho báu" của Dabaco để chọn lọc, nhân thuần và sản xuất lợn cái ông bà, bố mẹ và lợn đực chuyển giao cho hệ thống các trại của Tập đoàn và Thị trường bằng những công nghệ chọn tạo giống tiên tiến trên thế giới.

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO LƯƠNG TÀI

Địa chỉ: Thanh Khê, Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Lương Tài là đơn vị chăn nuôi heo giống đạt năng suất chăn nuôi tương đương các nước phát triển của châu Âu và Mỹ. Bên cạnh việc lai tạo, sản xuất các giống lợn bố mẹ chất lượng cao từ các chủng giống gốc Landrace, Yorkshire… công ty còn nuôi giữ, bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và phát triển giống lợn bản địa quý hiếm của Việt Nam.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV LỢN GIỐNG LẠC VỆ

Địa chỉ: xã Lạc Vệ, H.Tiên Du, T.Bắc Ninh
Tel: (0222) 3723 938

Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ với quy mô 2.200 nái, hàng năm cung cấp ra thị trường hơn 60.000 con giống thương phẩm. Hệ thống trại được trang bị hiện đại với hệ thống cho ăn tự động, cung cấp cám bằng xe bồn, hệ thống chuồng đẻ sử dụng lồng chuồng chuyên dụng do công ty Big Dutchman cung cấp, chuồng thoáng, mát, có hệ thống cảm nhiệt và độ ẩm tự động, cho ăn tự động.

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Trại Viên, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng
Điện thoại: 0982 993 707

Với qui mô 2.200 con lợn nái cơ bản, hệ thống trang thiết bị chăn nuôi được đầu tư bài bản, hiện đại, mỗi năm Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hải Phòng sản xuất khoảng 60.000 con lợn giống thương phẩm.

Là khu chăn nuôi tập trung theo hướng công nghệ cao chuyên sản xuất con giống cung cấp cho thị trường giống lợn chất lượng cao, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm và phát triển mạnh mẽ chuỗi giá trị 3F (Feed – Farm - Food) của Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO HÀ NAM

Địa chỉ: Thượng Vỹ , Nhân Chính, Lý Nhân, Hà Nam

Điện thoại: 02266505666

Công ty TNHH Lợn giống DABACO Hà Nam được xây dựng trên diện tích 130.000m², quy mô 3.200 con lợn nái, mỗi năm sản xuất khoảng 90.000 con lợn giống thương phẩm. Công ty đặt tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam – một trong những trung tâm chăn nuôi và giết mổ lợn lớn nhất miền Bắc. Hệ thống chuồng trại hiện đại, khép kín được nhập khẩu đồng bộ của hãng Big Dutchman (Đức).

CÔNG TY TNHH LỢN GIỐNG DABACO PHÚ THỌ

Địa chỉ: Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 8821821

Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Phú Thọ với quy mô 4.800 con lợn nái được xây dựng trên diện tích 65 ha tại tỉnh Phú Thọ, đây là một trong những khu chăn nuôi lợn giống bố mẹ lớn và hiện đại bậc nhất hiện nay.

Toàn bộ qui trình chăn nuôi và sinh sản được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ các tiêu chuẩn của DABACO, điển hình, các cá thể heo sẽ ứng dụng theo công nghệ 4.0 được gắn chíp và được vận hành bởi một phần mềm quản lý hiện đại bậc nhất Việt Nam, giúp kiểm soát chặt chẽ đến từng cá thể heo.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DABACO TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Định Trung, Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang
Điện thoại: 0207 6561666

Công ty TNHH DABACO Tuyên Quang, thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam, đang đầu tư Dự án Tổ hợp sản xuất giống gia súc, gia cầm trên diện tích 36 ha. Đến thời điểm này, quy mô đàn lợn nái đạt gần 2000 con; lợn thương phẩm trên 40.000 con, mỗi năm cung cấp khoảng 100.000 con lợn thịt

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724 323

Công ty TNHH Đầu tư phát triển chăn nuôi lợn DABACO được thành lập tháng 8/2008 với nhiệm vụ phát triển trang trại chăn nuôi lợn thịt cung cấp cho thị trường. Hiện Công ty có hệ thống trang trại chăn nuôi gia công lợn thịt tại hầu hết các tỉnh phía Bắc như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Hải Dương... theo phương thức hợp tác với người dân, với mục tiêu 20.000 con lợn nái và 200.000 con lợn thịt thường xuyên.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV GÀ GIỐNG DABACO

Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Tel: (0222) 3723 713

Công ty TNHH MTV Gà giống DABACO đã và đang khẳng định thương hiệu số 1 về giống gà màu trên thị trường cả nước với các giống gà độc quyền có được từ kết quả nghiên cứu, lai tạo như Gà J-Dabaco, Gà Tân Hồ, Gà Nòi, Gà Mía, Gà 9 cựa... Hệ thống các trang trại, trung tâm nuôi từ giống gà gốc ông bà, bố mẹ tại Yên Thế (Bắc Giang), Bắc Ninh… có tổng quy mô đàn giống trên 350.000 con, mỗi năm sản xuất 25-30 triệu con giống gà màu các loại cung cấp cho ngành chăn nuôi gà cả nước.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GÀ 9 CỰA

Địa chỉ: Hương Vân, xã Lạc Vệ, H.Tiên Du, T.Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724 487

Trung tâm nghiên cứu gà 9 cựa DABACO là nơi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, lai tạo và bảo tồn giống gà 9 cựa quý hiếm. Đồng thời xây dựng mô hình trang trại mẫu tiêu biểu để giới thiệu và hướng dẫn cho người chăn nuôi. Là giống gà được công ty lai tạo thành công có ý tưởng bắt nguồn từ truyền thuyết "Sơn Tinh – Thủy Tinh" và dựa trên các tiến bộ khoa học hiện đại trong lai tạo, nhân giống nguồn gen "Giống gà nhiều cựa" kết hợp cải tiến nâng cấp chất lượng và giữ gìn tinh hoa của giống gà quý hiếm này. Đây là giống gà hội tụ đầy đủ tinh thần văn võ song toàn bằng chiếc mào của Lạc Hầu và đôi cựa của Lạc Tướng, nhằm phục vụ nhu cầu của người dân, thể hiện truyền thống đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và góp phần xây dựng văn hóa tâm linh của người Việt ngày một sâu đậm hơn.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TRUNG TÂM GÀ GIỐNG GỐC YÊN THẾ

Địa chỉ: Bản Rừng Dài, Tam Tiến, Yên Thế, Bắc Giang

Trung tâm Gà giống gốc Dabaco Yên Thế là cơ sở quan trọng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen, giống gà quý hiếm, tạo ra nguồn giống chất lượng cao phục vụ cho các trại nội bộ, tỉnh Bắc Giang nói riêng và ngành chăn nuôi nước nhà nói chung. Từ đó, định hướng Tập đoàn Dabaco phát triển theo chuỗi giá trị một cách bền vững trong làn sóng cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay.

KHU CHĂN NUÔI GÀ GIỐNG BỐ MẸ

Địa chỉ: Nội Viên, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Khánh thành và đưa vào hoạt động từ năm 2014, khu chăn nuôi gà giống bố mẹ DABACO được đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại, tự động cao. Hệ thống chuồng trại được xây dựng theo tiêu chuẩn Châu Âu, chuồng nuôi khép kín, hệ thống ăn, uống, điều hòa không khí, cào phân tự động được nhập khẩu của hãng Big Dutchman (Đức).

Công ty hợp tác chiến lược về công nghệ làm giống với nước ngoài để nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ mới nhất về di truyền phân tử và di truyền số lượng trong công tác chọn tạo và cải tiến các giống gà. Nhằm tạo ra các giống gà bố mẹ có năng suất và chất lượng vượt trội. Nguồn giống gà bố mẹ của Trung tâm sản xuất ra được cung cấp chủ yếu cho các trại giống bố mẹ của Tập đoàn và các trang trại làm giống trên phạm vi cả nước.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DABACO BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Suối Đôi, Tân Hưng, Đồng Phú, Bình Phước
Tel: (0271) 2224 868

Công ty TNHH Dabaco Bình Phước tọa lạc tại tỉnh Bình Phước cùng trang trại nuôi gà lông màu quy mô, hiện đại hàng đầu tại Việt Nam hiện nay với số lượng lên tới 350.000 gà bố mẹ.

Toàn bộ hệ thống chuồng trại, trang thiết bị nuôi gà giống của Dabaco Bình Phước đều được ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI tự động hoàn toàn công nghệ Châu Âu nên chất lượng con giống đồng đều, vượt trội về mọi mặt.

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CON GIỐNG GIA CẦM DABACO

Địa chỉ: Hiên Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Nhà máy sản xuất con giống gia cầm có quy mô lớn và hiện đại nhất Đông Nam Á, công suất 38 triệu con/năm, với hệ thống máy ấp, nở tự động, hệ thống điều hòa trung tâm giúp điều chỉnh không khí theo ý muốn được nhập của hãng Chick Master (Mỹ). Nhà máy được trang bị hệ thống máy tiêm vắc xin tự động & các thiết bị chuyên dụng bảo quản vắc xin đạt chuẩn quốc tế. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm, làm việc cần mẫn với tâm huyết luôn hướng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và không ngừng được nâng cao tay nghề. Chính vì thế, chất lượng gà giống của DABACO có độ đồng đều cao, tỉ lệ gà loại 1 đạt 98 - 99%.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH ĐT & PT CHĂN NUÔI GIA CÔNG

Địa chỉ: Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3 723 523

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi gà đẻ trứng. Toàn bộ hệ thống chuồng trại được thiết kế khép kín với các trang thiết bị hiện đại nhập khẩu đồng bộ từ Cộng hoà Liên bang Đức chuyên sản xuất trứng gà tươi, trứng gà giá trị gia tăng cung cấp cho người tiêu dùng và ngành công nghiệp bánh kẹo, thực phẩm

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TRỨNG DABACO

Địa chỉ: KCN Đại Đồng, X. Hoàn Sơn, H. Tiên Du, BN

Từ quả trứng gà tươi sạch, giàu dinh dưỡng kết hợp với các loại thảo dược quý được lựa chọn tỉ mỉ tạo nên sản phẩm Trứng gà ăn liền Devi với hương vị tuyệt hảo, bảo toàn dinh dưỡng của trứng và được bổ sung các dưỡng chất thiên nhiên từ thảo dược. Sản phẩm rất tiện lợi do được chế biến sẵn, đóng gói hút chân không, do đó an toàn đối với sức khỏe, đồng thời sử dụng được thời gian dài ở điều kiện bảo quản bình thường.

Trứng là nguồn protein dồi dào, giúp xây dựng và duy trì cơ bắp cho người tập thể thao. Không những thế, trứng cũng là loại thực phẩm dễ chế biến, đơn giản, phù hợp với mọi người.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM GIỐNG GIA SÚC GIA CẦM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Địa chỉ: Hiên Vân, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Trung tâm hiện là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có trang bị hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tự động (FAN'S) - Fan's Feed Assessment Network system and software, cho phép theo dõi, đánh giá tất cả các chỉ tiêu trong chăn nuôi lợn như tốc độ tăng trưởng, tiêu tốn thức ăn, lãi, lỗ của từng cá thể lợn... một cách tự động, nhanh chóng và chính xác.

TRUNG TÂM NGHỆ SINH HỌC DABAO

Địa chỉ : Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trung tâm công nghệ sinh học Dabaco là tổ chức khoa học công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ. Trung tâm được thành lập để thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh lực chăn nuôi, thú y, đặc biệt là trong lĩnh vực gen – di truyền, nhằm chủ động về nguồn gen, rút ngắn thời gian và chi phí để chọn tạo ra các con giống lợn, gà có năng suất, chất lượng cao phục vụ cho người chăn nuôi, vì mục tiêu phát triển bền vững.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Ý DABACO

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717358

Trung tâm chẩn đoán thú y DABACO được đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiên tiến; quy tụ đội ngũ bác sỹ thú y, kỹ sư, kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề làm nhiệm vụ chẩn đoán, phòng ngừa dịch bệnh cho các công ty chăn nuôi, sản xuất con giống, giám sát quy trình vệ sinh và sản xuất của các công ty thành viên, khảo nghiệm thức ăn, dinh dưỡng, thực hiện các dịch vụ phân tích vi sinh vật trong chăn nuôi và hỗ trợ DABACO vượt qua những thời kỳ dịch bệnh khó khăn.

PHÒNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN SINH HỌC CẤP III

Địa chỉ: KCN Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717358

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn, phòng BSL3 được đầu tư với đầy đủ hệ thống máy móc, trang thiết bị tốt nhất hiện nay. Với chủ trương hiện đại hóa, những trang thiết bị được lựa chọn kỹ với những model tiên tiến và nhiều tính năng mới được cập nhật và được nhập khẩu từ các nước nổi tiếng trên Thế giới, như: Hệ thống buồng cấy ATSH cấp 2 được nhập từ Thermofisher/sản xuất tại Mỹ, hệ thống máy ly tâm lạnh của Eppendorf – Đức, kính hiển vi soi ngược của Nikon – Nhật Bản, máy đông khô của Christ – Đức, hệ thống lăn chai nuôi tế bào bám dính của Pfeiffer – Đức, hệ thống tủ ấm thường, tủ ấm CO2 của Memmert – Đức và nhiều thiết bị khác.

BỘ Y TẾ
Số: 13 9 /GCNATSH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tên phòng xét nghiệm: PHÒNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN SINH HỌC CẤP III
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Khắc Niệm, Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh
Tên cơ sở có phòng xét nghiệm: Trung tâm Chẩn đoán thú y DABACO
ĐÃ ĐẠT TIÊU CHUẨN PHÒNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN SINH HỌC CẤP III
Giấy chứng nhận an toàn sinh học này có giá trị 01 năm kể từ ngày cấp

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

NGUYỄN TRƯỜNG

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI HIỆP QUANG

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khắc Niệm - TP. Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh

Tel : (+84)222 3717 137 / 382 386 20 | Fax: (+84)222 3717 137

Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang là một trong những doanh nghiệp có quy mô lớn và hiện đại trong ngành bao bì, bạt nhựa tại Việt Nam. Với diện tích hai nhà xưởng rộng lớn, hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín hiện đại, đội ngũ kỹ thuật có kinh nghiệm lâu, Công ty đã sản xuất, cung ứng một lượng lớn bao bì, bạt cho thị trường nội địa và xuất khẩu đi các nước trên thế giới.

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Khu Sơn - Phường Hạp Lĩnh – BN

ĐT: 222 6507 799

Sử dụng phân bón hữu cơ là giải pháp tất yếu để đưa nền nông nghiệp nước ta nâng cao giá trị gia tăng, hội nhập sâu hơn nữa với thị trường thế giới. Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt - Nhật với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh cao cấp, thay thế 100% phân chuồng, sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại của Nhật Bản, phân bón hữu cơ Việt Nhật không chỉ giúp bà con nông dân tăng năng suất nông nghiệp hiệu quả mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT DABACO

Địa chỉ: Cụm CN Tân Chi, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh

Điện thoại: 0222. 222 1888 | Fax: 0222. 222.1998

Công ty là đơn vị sản xuất dầu thực vật đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ theo quy trình khép kín từ khâu nhập hạt, khâu ép chiết xuất, dây chuyền tinh luyện đến hệ thống chiết rót, đóng chai kết hợp thiết bị thổi chai tại chỗ. 100% hệ thống máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ thuộc thế hệ mới nhất có xuất xứ Châu Âu và được nhập khẩu đồng bộ của công ty Desmet (Belgium).

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ: QL 38 - xã Lạc Vệ - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724343 ; Fax: (0222) 3724296

Với tầm nhìn trong phát triển công nghệ của Ban lãnh đạo, ngay từ giai đoạn đầu xây dựng, Tập đoàn đã đầu tư bài bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dây chuyền, máy móc hiện đại nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Đến nay, sau 10 năm hoạt động, DABACO FOOD đã trở thành nhà cung cấp đáng tin cậy cho các hệ thống siêu thị, nhà hàng, bếp ăn công nghiệp ở nhiều tỉnh thành trên cả nước. Hiện tại Công ty đang không ngừng nỗ lực để đưa các sản phẩm Dabaco Food vươn ra thị trường thế giới.

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO DABACO

Địa chỉ: Hộ Vệ, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3724138

Công ty đã đầu tư phát triển các sản phẩm trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGAP, các sản phẩm chính gồm: ổi, lê với sản lượng mỗi năm đạt gần 140 tấn. Ngoài ra, công ty còn có 3 ha rau an toàn gồm cà chua, su hào, bắp cải, rau cải, tía tô… Tất cả đều được trồng trong nhà kính và đầu tư hệ thống tưới, bón phân tự động. Mới đây, công ty cũng đã đưa công nghệ mới vào canh tác nhiều loại cây trồng như rau, cây ăn quả, rau gia vị… trên diện tích 25 ha cùng quy trình VietGAP. Bên cạnh đó, nhân lực tham gia đều được tập huấn về kỹ thuật trồng trọt VietGAP, tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục, phân khu trồng, ghi chép nhật ký để phục vụ truy xuất nguồn gốc.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẮC NINH

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh

Tel: (0222) 3717 388 ; Fax: (0222) 3717 377

Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Bắc Ninh hoạt động chính trong các lĩnh vực: Kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất đậu tương ép đùn và kinh doanh siêu thị. Công ty đã xây dựng một hệ thống các nhà cung cấp uy tín từ thị trường trong nước và quốc tế đóng góp đáng kể vào kết quả của Tập đoàn và mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

SIÊU THỊ
DABACO LÝ THÁI TỔ

TT THƯƠNG MẠI
DABACO TỪ SƠN

TT THƯƠNG MẠI
DABACO QUẾ VÕ

ST DABACO LẠC VỆ
ST DABACO GIA BÌNH

HỆ THỐNG CỬA HÀNG
CAFÉ PHONG THỦY

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN LEINDOCHINA

Địa chỉ: Nguyễn Đăng Đạo, Suối Hoa, TP.Bắc Ninh.
Tel: (0222) 3629 999 - Email: info@leindochinahotel.com

Khách sạn Le Indochina Hotel & Spa là khách sạn đầu tiên của tỉnh Bắc Ninh được cấp chứng nhận đạt chuẩn Quốc tế 5 sao. Với hệ thống phòng nghỉ sang trọng được thiết kế đa dạng từ chất lượng tiêu chuẩn đến cao cấp. Trang thiết bị nội thất tinh tế, hiện đại cùng các dịch vụ bao gồm: Phòng cao cấp dành cho Tổng thống, phòng dulex, nhà hàng Âu và Á, phòng hội thảo Quốc tế, trung tâm tổ chức tiệc cưới, Nhà hàng Đông Dương, Century 14 Bar, xông hơi đá muối Himalaya, bể bơi bốn mùa... tạo nên không gian thư giãn tinh tế, độc đáo và những tiện ích đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Le Indochina Hotel & Spa
ĐÀ NẴNG

NHÀ HÀNG
HƯỚNG DƯƠNG

NHÀ HÀNG
ĐÔNG DƯƠNG

NHÀ HÀNG
TỪ SƠN

NHÀ HÀNG
DABACO

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CẢNG DABACO TÂN CHI

Địa chỉ: Tân Chi, H.Tiên Du, T. Bắc Ninh
Tel: (0222) 3724398

Cảng DABACO Tân Chi có tổng công suất xếp dỡ 2,4 triệu tấn/năm, có khả năng xếp dỡ các loại tàu biển có trọng tải lên đến 2.000 tấn. Bên cạnh đó, Cảng được đầu tư hệ thống cần trục chân đế đa năng trọng tải 40 tấn phục vụ bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng, cẩu container gầu ngoạm và 1 hệ thống hút hàng rời công suất 250 tấn/giờ để hút nguyên liệu từ Cảng vào thẳng Silô chứa, phục vụ Nhà máy ép dầu thực vật DABACO.

CÔNG TY TNHH ĐT XD & PT HẠ TẦNG DABACO

Địa chỉ: 06 Nguyễn Cao – P. Ninh Xá – TP. Bắc Ninh – T. Bắc ninh
Tel: 0222 3 875 636

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng DABACO là một thành viên trực thuộc Công ty cổ phần DABACO Việt Nam được thành lập năm 2010 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình nhà ở các loại, đường sắt, đường bộ, công trình công ích, khu công nghiệp, khu đô thị; mua bán, cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng,...

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CỬA HÀNG XĂNG DẦU DABACO

Trực thuộc Tập đoàn DABACO, được thành lập năm 1998. Cửa hàng Xăng dầu đã thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy trong Tập đoàn, đảm bảo bình ổn giá cho các công ty trong thời gian thị trường xăng biến động, đồng thời bán ra thị trường, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn. Bằng tất cả sự nỗ lực, tâm huyết trong đầu tư và phát triển, trong suy nghĩ và hành động, cửa hàng xăng dầu đang từng bước chuyển mình nhằm hướng đến mục tiêu trở thành một trong những mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSECO

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh

Tel: 0222 3895 111

Công ty cổ phần Transeco là công ty liên kết do Tập đoàn góp vốn thành lập, có năng lực cao trong lĩnh vực vận tải, hiện đang sở hữu đội tàu 06 chiếc tàu vận tải đường thủy nội địa, trong đó 04 chiếc công suất 1.800 tấn/chiếc và 02 chiếc công suất 2.350 tấn/chiếc. Cùng với 1 dàn xe tải, xe téc, xe container phục vụ vận chuyển hàng hóa từ Cảng, các vùng nguyên liệu về các Nhà máy, đơn vị thuộc Tập đoàn và các doanh nghiệp trên địa bàn.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH DABACO THANH HÓA

Địa chỉ: Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

CÔNG TY CP DABACO QUẢNG NINH

Địa chỉ: Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG TY TNHH DABACO HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Một số doanh nghiệp dự án BT: Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh, Công ty TNHH xây dựng đường H2, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên,…

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN DABACO GROUP

Sản phẩm

Cung cấp những sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định, với giá trị và chất lượng vượt trội. Đa dạng hóa, phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo và các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao.

Hệ thống quản lý chất lượng

Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 22000, HACCP, GMP, Halal và chương trình thực hành tốt 5S tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Quy mô sản xuất

Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị hiện đại, tính tự động hóa cao; môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên làm việc chất lượng, hiệu quả, năng suất cao.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình sản xuất tiên tiến, khép kín (mô hình 3F) gồm: "Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Giết mổ và chế biến thực phẩm, sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao (Food - Thực phẩm) song song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO", với phương châm "Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững".

CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1	Rủi ro về thị trường	Thị trường nông sản bấp bênh, thiếu ổn định do diễn biến phức tạp của dịch bệnh và sự cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm nhập khẩu.	Tăng cường chế biến sâu các sản phẩm Công ty như: trứng, thịt gà, thịt lợn,…Bên cạnh đó, tích cực cải thiện chất lượng sản phẩm để đạt hiệu quả cao nhất đến tay người tiêu dùng Thực hiện hiệu quả các giải pháp chăm sóc khách hàng làm tiền đề xây dựng các mối quan hệ đối tác lâu dài, bền vững.
2	Rủi ro dịch bệnh đàn vật nuôi	Điều kiện thời tiết biến đổi bất thường và dịch bệnh thường xuyên được xem là một trong các rủi ro không thể tránh khỏi mà các công ty trong ngành phải đối mặt	Công ty luôn chú trọng công tác vệ sinh, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và theo các theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, tiêu chuẩn ISO 22000, HACCP, GMP và chương trình thực hành tốt 5S nhằm chủ động kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; đồng thời bảo đảm sản phẩm lợn, gà cung cấp ra thị trường luôn sạch, khoẻ mạnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.
3	Rủi ro về nhân sự	Khoa học kỹ thuật tiên tiến đòi hỏi lao động phải có trình độ kỹ thuật cao, bên cạnh đó, tình hình nhảy việc của lao động trẻ càng cao khiến Công ty mất nhiều thời gian và chi phí đào tạo. Thời gian gần đây, Việt Nam tham gia nhiều FTA khiến thị trường lao động có nhiều cạnh tranh, đặc biệt là lao động tay nghề cao.	Liên tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng các giải pháp quản lý trên nền tảng công nghệ số, đảm bảo phù hợp và hiệu quả đối với mô hình công ty mẹ-con với quy mô hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực trên phạm vi rộng. Bên cạnh đó phải có cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự do mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
4	Rủi ro cạnh tranh	Rủi ro trong việc đánh mất lợi thế cạnh tranh, khi mức độ tăng trưởng của ngành giảm và khi nhiều đối thủ cạnh tranh ngày càng cải tiến sự khác biệt của họ	Kế hoạch chiến lược đã được thiết lập, truyền thông đến các bên liên quan và giao cho bộ phận Marketing giám sát thực hiện. Danh mục các Dự án chiến lược cũng được phê duyệt, triển khai và giám sát tình hình thực hiện.
5	Biến động tỷ giá	Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi vì phần lớn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu từ nước ngoài và thanh toán bằng Đô la Mỹ.	Lập nhu cầu ngoại tệ, chuẩn bị ngoại tệ dự trữ, dự báo theo dõi và phân tích các biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch tương ứng. Đa dạng hóa nguồn cung và nhà cung cấp nguyên liệu, đảm bảo đáp ứng nguyên liệu sản xuất và dự trữ phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2021

Năm 2021 được coi là năm khó khăn đối với ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi khi phải đối mặt với hàng loạt thách thức do tác động của đại dịch Covid 19, đó là: sự đứt gãy chuỗi cung ứng trong sản xuất, kinh doanh; sự leo thang trong chi phí nguyên liệu; thay đổi thói quen người tiêu dùng và chi phí cho lưu thông, vận chuyển hàng hóa. Bên cạnh đó, dịch tả lợn Châu phi bùng phát trở lại tại hầu hết các tỉnh thành trên cả nước đã tác động tiêu cực đến lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Với kinh nghiệm và sự nhạy bén, bám sát thị trường, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo các Công ty, Nhà máy thu mua đảm bảo đủ lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất và dự trữ theo kế hoạch; tham mưu, đề xuất thu mua nguyên liệu với giá cả hợp lý; ứng dụng phần mềm vật tư vào công tác cập nhật, báo cáo số liệu kịp thời giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, chủ động trong việc nhập hàng, do vậy, việc sản xuất thức ăn của các Nhà máy đều diễn ra ổn định.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ - TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Tập đoàn Dabaco hiện có 7 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trải dài trên nhiều tỉnh như: Bắc Ninh, Hà Nam, Bình Phước,… Năm 2021, về cơ bản các nhà máy đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã đề ra, thậm chí, sản lượng sản xuất tăng so với năm 2020. Một số nhà máy hoàn thành và vượt kế hoạch như: Nhà máy Hoàn Sơn, Công ty Nutreco.

Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi trong quá trình sản xuất đều được kiểm soát nghiêm ngặt, áp dụng công nghệ cao trong thiết lập khẩu phần cân đối, quản lý quá trình sản xuất tự động đảm bảo ổn định về chất lượng sản phẩm và được sản xuất cho nhiều loại vật nuôi và nhiều giai đoạn phát triển khác nhau của vật nuôi, đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng, hiệu suất chuyển hoá thức ăn

-> Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất đồng bộ, tỷ lệ tự động hóa đạt trên 90%.
-> Nguồn nguyên liệu sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt.
-> Quá trình sản xuất được vận hành tự động và được điều khiển từ xa thông qua hệ thống điều khiển trung tâm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.
-> Áp dụng công nghệ cao trong thiết lập khẩu phần dinh dưỡng
-> Chủng loại sản phẩm thức ăn đa dạng và phong phú đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của vật nuôi, phù hợp với từng vùng miền, địa phương.
-> Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế
ISO 9001, ISO 22000 và hàng loạt các giải thưởng chất lượng vàng của Việt Nam và Quốc tế.

TĂNG TRƯỞNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI.

Năm 2021, sản lượng thức ăn tiêu thụ của Tập đoàn đạt trên 600.000 tấn, trong đó, sản lượng bán ra thị trường đạt 92% kế hoạch.

Nhìn chung năm 2021, bên cạnh việc sản xuất gặp nhiều khó khăn thì tiêu thụ thức ăn chăn nuôi cũng đối mặt với nhiều thách thức. Các hộ chăn nuôi tái đàn manh mún do ảnh hưởng tâm lý thua lỗ từ dịch tả lợn Châu Phi, đặc biệt, đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp cũng làm ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt của đời sống xã hội (từ giãn cách xã hội đến công tác cách ly, kiểm soát...) khiến việc đi lại, giao dịch và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn.

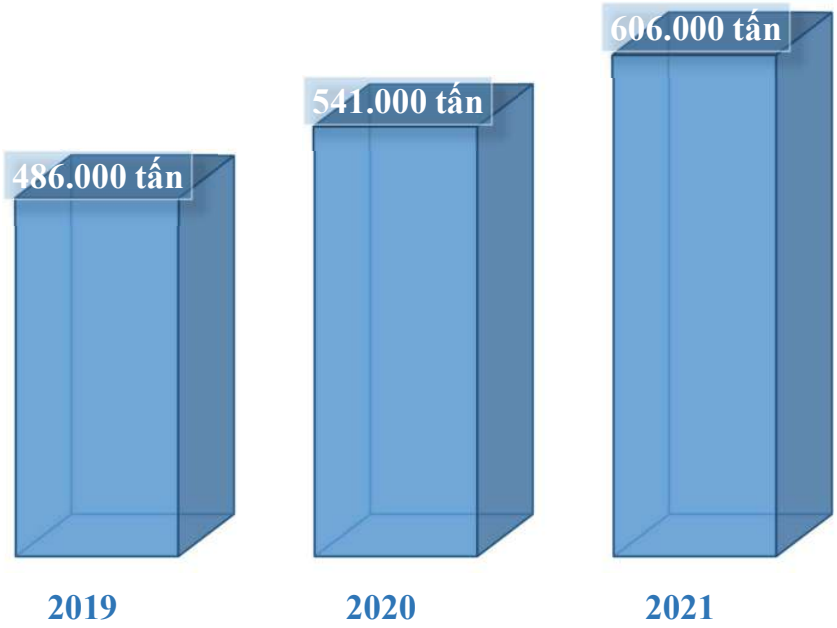

Mặc dù Việt Nam là quốc gia đứng thứ 10 thế giới và số 1 khu vực Đông Nam Á về sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp, tuy nhiên, ngành thức ăn chăn nuôi công nghiệp nước ta vẫn phải phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài. Trong khi đó, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu từ dịch COVID-19 dẫn đến năm 2021, giá bình quân các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đều tăng so với cùng kỳ 2020, tăng từ 16-46%, trong đó tăng mạnh nhất là các nguyên liệu thuộc nhóm ngũ cốc như: ngô hạt tăng 35,1%, khô dầu đậu tương tăng 35,5%,…. Chính giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng đã dẫn đến giá thức ăn hỗn hợp tăng rất cao gây khó khăn trong việc tiêu thụ thức ăn chăn nuôi cho các doanh nghiệp sản xuất.

TĂNG TRƯỞNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI.

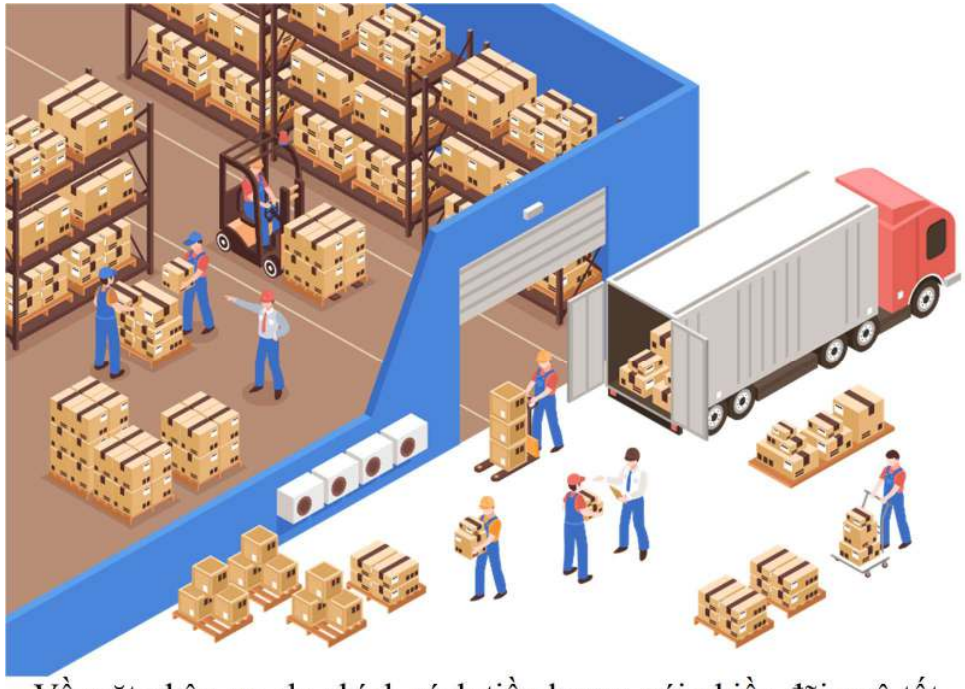

Với chính sách bán hàng linh động, đặt lợi ích của đối tác và khách hàng lên hàng đầu, cùng chia sẻ rủi ro với đối tác, đồng hành cùng các hộ chăn nuôi, năm 2021, Tập đoàn phát triển hệ thống đại lý phân phối đến hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước. Bên cạnh việc tăng cường mở rộng các đại lý mới, Tập đoàn còn chú trọng chăm sóc các đại lý cũ, tạo mối quan hệ lâu dài, bền vững. Nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường và hoàn thiện chất lượng sản phẩm, đội ngũ kỹ thuật nghiên cứu và phát triển của Tập đoàn không ngừng sáng tạo, cải tiến kỹ thuật chất lượng, cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu của người chăn nuôi.

Về mặt nhân sự, do chính sách tiền lương với nhiều đãi ngộ tốt nên nhân sự cho phát triển thị trường không có nhiều biến động, mặc dù việc sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch Covid 19 và thiên tai lũ lụt..., nhưng thu nhập bình quân của nhân viên thị trường vẫn được đảm bảo ở mức cao, hấp dẫn để thu hút nhân tài.

LĨNH VỰC SẢN SUẤT VÀ TIÊU THỤ LỢN GIỐNG

Năm 2021, dù gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ do thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid, tuy nhiên các công ty chăn nuôi trong Tập đoàn đều rất nỗ lực để hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Các đơn vị tập trung làm tốt công tác phòng bệnh, đó chính là chìa khóa giúp các công ty chăn nuôi đạt lợi nhuận cao, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ sống, tỷ lệ cai sữa... đều đạt tốt, năng suất và chất lượng con giống luôn được cải tiến, được người chăn nuôi tin tưởng, lựa chọn.

Ngay từ giai đoạn đầu năm, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm ngặt quy trình kiểm soát dịch bệnh, quyết tâm không để dịch tả xuất hiện tại các trại, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cải tiến khoa học kỹ thuật, thực hiện tốt giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GÀ GIỐNG

Năm 2021, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ các giống gà màu đã được khẳng định vị thế trên thị trường như: Gà J Dabaco, Gà Nòi Dabaco, gà Tân Hồ,... đây đều là những giống gà thích nghi tốt với khí hậu và điều kiện chăn thả tại nhiều vùng miền, có ngoại hình đẹp, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng từng địa phương, có khả năng sinh trưởng nhanh, tiêu tốn thức ăn phù hợp và thời gian nuôi được rút ngắn. Ngoài ra, Công ty gà giống đã đưa 3 bộ giống mới (Gà M1, Gà N1, Gà N2) vào sản xuất, bước đầu chất lượng con giống đã được thị trường chấp nhận và người chăn nuôi đánh giá cao. Ngoài ra, Công ty đã chủ động hoàn thiện quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, thiết kế hệ thống cho ăn tự động riêng lẻ cho từng ô chuồng gà hậu bị, đưa một số thảo dược như rượu tỏi, men vào quy trình phòng bệnh, nghiên cứu cải tiến quy trình thụ tinh nhân tạo phù hợp với từng giống gà... Sức khỏe đàn giống ông bà, bố mẹ được cải thiện, lượng kháng sinh dùng hàng tháng giảm so với năm 2020.

Năm 2022, Tập đoàn tiếp tục đặt vấn đề kỹ thuật lên hàng đầu để xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD; phấn đấu hạ giá thành sản xuất và mở rộng, phát triển thị trường, thực hiện cuộc cách mạng về tư duy làm thị trường, đảm bảo phủ sóng toàn bộ thị trường đến địa bàn cấp huyện, xã, quyết tâm tiêu thụ hết lượng gà giống sản xuất.

Xác định giống là tiền đề trong chăn nuôi, Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã đầu tư cho Công ty Gà giống những trang thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng công tác nghiên cứu, chọn tạo giống gà theo sơ đồ hình tháp 4 cấp gồm: cụ kỵ - ông bà - bố mẹ - thương phẩm. Cùng với việc đưa vào hoạt động Khu chăn nuôi gà giống bố mẹ tại tỉnh Bình Phước, Dabaco hiện là đơn vị cung cấp giống gà lông màu lớn nhất cả nước, chiếm lĩnh trên 35% thị phần giống gà màu.

Năm 2022 được đánh giá là năm khó khăn với ngành chăn nuôi gia cầm khi phải đối mặt với ảnh hưởng rất lớn từ cuộc chiến tranh Nga-Ucraine, ngoài ra, hàng loạt biến đổi khí hậu thất thường, dịch cúm H5N6 đã bùng phát tại một số tỉnh, thành trên cả nước gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã sát sao chỉ đạo từng đơn vị chăn nuôi thực hiện nghiêm túc các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động kiểm soát dịch bệnh, kiên quyết không để trại nào có đàn gà bị tiêu huỷ do dịch bệnh

LĨNH VỰC CHĂN NUÔI LỢN THỊT.

Nhờ tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, bảo vệ đàn lợn trước sự bùng nổ của dịch tả lợn Châu Phi nên năm 2021, lĩnh vực chăn nuôi lợn thịt của Tập đoàn đạt kết quả tốt. Các chỉ tiêu đã được cải thiện rõ rệt so với năm 2020 như: số con sinh ra còn sống/nái/năm (Công ty Hạt nhân, Công ty Phú Thọ đạt 104% kế hoạch, Công ty Lương Tài đạt 103% kế hoạch, Công ty Lạc Vệ đạt 100% kế hoạch); số con cai sữa/nái/năm (Công ty Hạt nhận đạt 107% kế hoạch, Công ty Lương Tài đạt 103% kế hoạch, Công ty Phú Thọ đạt 101% kế hoạch), tỉ lệ tiêu tốn thức ăn, tỉ lệ chết giảm... đã giúp các đơn vị tiết kiệm chi phí, đạt được hiệu quả SXKD.

LĨNH VỰC CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Năm 2021, lĩnh vực chế biến thực phẩm cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 khiến cho giá các sản phẩm chế biến từ thịt bị giảm và tiêu thụ khó khăn. Mặc dù vậy, Công ty cũng nhận thức rõ đây là khâu hết sức quan trọng trong chuỗi 3F và phù hợp với xu thế tiêu dùng hiện đại, nhằm kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hai nhóm sản phẩm đang được DABACO FOOD đẩy mạnh sản xuất và cung cấp là thực phẩm tươi (Thịt lợn sạch, gà sạch…) và các thực phẩm chế biến từ lợn, gà như xúc xích tươi, xúc xích tiệt trùng, dăm bông, ruốc, giò, đồ hộp và các sản phẩm chế biến khác. Các sản phẩm của DABACO FOOD đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, đặc biệt ở các thành phố lớn. Các sản phẩm thực phẩm chế biến Dabaco có sức tiêu thụ vượt trội, là thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe nên được người tiêu dùng đặc biệt ưa chuộng và đánh giá cao.

Các khách hàng lớn hiện tại của Dabaco Food: Hệ thống siêu thị Vinmart, Lottemart, Sapomart, Fivimart, Co.opmart, Lanchimart, Big C, Unimart, Intimex, Metro, Aeon ...

LĨNH VỰC SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT

Năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty Dầu thực vật Dabaco đạt kết quả tốt, chất lượng sản phẩm luôn mang đến sự hài lòng cho khách hàng. Ngoài việc đáp ứng đủ nhu cầu sản lượng nguyên liệu cho các Nhà máy TACN trong Tập đoàn, Công ty còn tăng tỉ trọng bán nội địa và xuất khẩu sang các nước như Philippines, Malaysia, Trung Quốc....

Bên cạnh đó, thương hiệu dầu đóng chai COBA, UMI tuy mới nhưng đã được phân phối tới 63 tỉnh thành trong cả nước, được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá tích cực. Kết quả doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT TRỨNG TƯƠI VÀ TRỨNG ĂN LIỀN DEVI

Năm 2021, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trứng gà ăn liền trên phạm vi cả nước và được người tiêu dùng yêu thích. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, đồng bộ, kiểm soát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu lựa chọn giống, thức ăn – chăn nuôi gà đẻ trứng – thu trứng bằng hệ thống băng tải tự động – xử lý và khử trùng trứng bằng tia cực tím – đưa vào dây chuyền chế biến, kết hợp với các bí quyết về công thức và gia vị, tạo ra sản phẩm trứng ăn liền độc đáo, đảm bảo tiện lợi, dinh dưỡng và an toàn.

Bên cạnh các sản phẩm trứng gà tươi thông dụng, công ty tiêu thụ mạnh mẽ bộ 4 sản phẩm trứng giá trị gia tăng gồm Omega 3, DHA, Selen và Trứng gà vỏ xanh. Hiện tại, các sản phẩm trứng của công ty đã được phân phối ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Mục tiêu của công ty phấn đấu đạt được 40% là các sản phẩm trứng giá trị gia tăng. Đặc biệt, công ty còn hợp tác với Viện dinh dưỡng Quốc gia tiến hành nghiên cứu, ứng dụng đề tài khoa học nhằm tạo ra các sản phẩm trứng có giá trị dinh dưỡng cao, có lợi cho sức khỏe người tiêu dùng.

Năm 2021, sản lượng trứng gà tươi tiêu thụ đạt 108% kế hoạch. Sản phẩm trứng chế biến đã được phân phối rộng rãi tại hầu hết các hệ thống siêu thị trên cả nước như Vinmart, Lotte, MM Mega, AEON, Metro… khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam và được người tiêu dùng đón nhận. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện tốt một số chỉ tiêu kỹ thuật như: tỷ lệ đẻ vượt tiêu chuẩn (1,8%), tỷ lệ chết ở gà hậu bị và gà đẻ đã được cải thiện nhiều so với các năm trước.

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Năm 2021, do tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19 mà ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất chính là thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, với việc tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc hoạt động của Ban lãnh đạo Tập đoàn, Hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại, khách sạn hoạt động ổn định trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đóng góp tích cực vào mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Toàn bộ hệ thống siêu thị của Tập đoàn đều thực hiện nghiêm túc bình ổn giá theo chương trình của Tỉnh Bắc Ninh, đặc biệt là vào dịp cuối năm.

LĨNH VỰC BAO BÌ VÀ SẢN XUẤT BẠT NHỰA

Năm 2021, cũng như nhiều ngành kinh doanh khác, đại dịch Covid 19 xảy ra đã khiến cho việc vận chuyển, phân phối gặp nhiều khó khăn, tiêu thụ hàng chậm, nhiều trường hợp không thể vận chuyển và xuất bán ra nước ngoài được, giá cước tàu biển tăng cao ảnh hưởng không nhỏ đến sức cạnh tranh của đơn vị.

Mặc dù vậy, Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, xây dựng kế hoạch SXKD hợp lý, chất lượng sản phẩm đạt tốt, ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường, thực hiện tốt kế hoạch được giao với 2 nhóm sản phẩm chính là bao bì và bạt nhựa, tiêu thụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu với doanh thu của toàn công ty đạt 103% kế hoạch và lợi nhuận đạt 140% kế hoạch.

LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Năm 2021, Tập đoàn đã triển khai cơ bản hoàn thành các dự án dở dang gồm: Dự án Lotus Central tại đường Lý Thái Tổ (15 tầng), Dự án Tòa nhà hỗn hợp tại đường Huyền Quang (29 tầng); dự án đường H2 theo hình thức BT và dự án đối ứng; khởi công và cất nóc trong năm đối với Dự án nhà ở xã hội; Thúc đẩy đầu tư các dự án Khu chăn nuôi công nghệ cao đã được thông qua và mở rộng hệ thống chăn nuôi gia công nhằm phát triển tổng đàn lợn đạt mục tiêu đề ra… Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đã được Tập đoàn thông qua chủ trương đầu tư cũng được xúc tiến.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

• Cơ cấu nhân sự

Qua hơn hai thập kỷ xây dựng và trưởng thành, đến nay Tập đoàn Dabaco đã có một nguồn nhân lực dồi dào, có trình độ chuyên môn giỏi, đáp ứng được đòi hỏi của yêu cầu ngày càng cao của một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa ngành nghề. Cơ cấu lao động của Dabaco có tỷ lệ lao động : nam chiếm 60%, nữ chiếm 40%.

Lao động có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên chiếm 42% còn lại là lao động phổ thông đào tạo tại chỗ; đáp ứng yêu cầu quản trị, quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh. Đội ngũ lao động trẻ, có trình độ chuyên môn cao, ngày càng phù hợp với yêu cầu của thực tế kinh doanh là một trong những nhân tố quan trọng để Dabaco phát triển vững chắc và toàn diện.

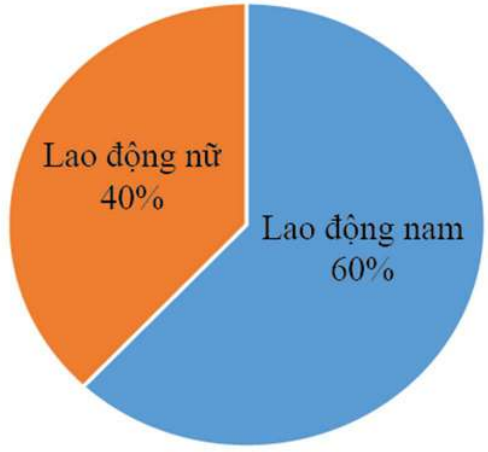

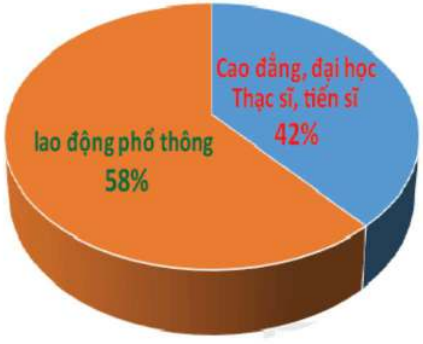

Đối với Dabaco, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá trong chiến lược phát triển doanh nghiệp. Dabaco hiện đang thực hiện các giải pháp như: Hoàn thiện các quy chế, chính sách hiện đang áp dụng tại doanh nghiệp, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài và giữ chân nguồn lực bên trong; Cải thiện môi trường làm việc; Tiến hành đánh giá năng lực của từng nhân viên theo định kỳ ngoài trình độ chuyên môn còn phải trao dồi thêm về trình độ ngoại ngữ, nhằm xem xét khả năng của từng người để lên kế hoạch đào tạo hoặc tái đào tạo với mục đích nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc của nhân viên.

Năm 2021, Tập đoàn Dabaco phải đối mặt với khó khăn chung của nền kinh tế khi chịu tác động kép của đại dịch Covid19 và dịch tả lợn Châu phi trên đàn lợn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu và rộng, tham gia thoả thuận và ký kết nhiều FTA, các doanh nghiệp trong nước không những phải đối mặt với sự cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ - sản phẩm mà còn đứng trước nguy cơ cạnh tranh nhằm tìm kiếm và giữ chân nhân tài với các doanh nghiệp trong cộng đồng kinh tế.

Để thu hút đội ngũ nhân sự, các hoạt động tuyển dụng của DABACO được triển khai rõ ràng, minh bạch với quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, tạo cơ hội cho tất cả mọi người. Có các gói chính sách đãi ngộ phúc lợi, tiền lương hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn lực từ bên ngoài về làm việc; Phối hợp tuyển dụng ở các trường đại học, trung tâm đào tạo để tìm kiếm các ứng viên có năng lực. Có các chương trình hỗ trợ và tìm kiếm các ứng viên là những sinh viên có năng lực và tâm huyết ngay từ khi còn trên ghế nhà trường; Sàng lọc kỹ nguồn lao động đầu vào để đảm bảo tuyển dụng được những nhân viên thật sự có khả năng, tâm huyết với công việc, nhiệt tình và sáng tạo, có hướng gắn bó lâu dài.

- **Danh sách ban điều hành**

Tổng giám đốc	**Ông Nguyễn Khắc Thảo**
Năm sinh	1957
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.93%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	**Phó CT.HĐQT kiêm TGĐ Tập đoàn DABACO Việt Nam**
05/2008 – 05/2015	Thành viên HĐQT kiếm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Giám đốc vật tư – XNK công ty CP Nông sản Bắc Ninh
10/1982 – 10/1985	Học Đại học Thương mại Hà Nội
10/1979 – 9/1982	Cán bộ nghiệp vụ thống kê công ty bán lẻ CNP Sơn Động, Lục Ngan, Bắc Giang

Phó Tổng giám đốc	**Ông Nguyễn Thế Tường**
Năm sinh	1970
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1.06%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, Thạc sỹ Nông nghiệp
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc công ty CP Tập đoàn Dabaco Việt Nam
05/2008 – 05/2015	TV HĐQT, GĐ KT-CL Tập đoàn DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên HĐQT, Giám đốc kỹ thuật chất lượng Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
07/1999 – 12/2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 06/1999	Phó phòng kỹ thuật Công ty Nông sản Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Năm sinh	1964
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	1.7%
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
05/2015 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
03/2011 – 05/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam
05/2008 – 03/2011	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DABACO Việt Nam
01/2005 – 05/2008	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông sản Bắc Ninh
05/1996 – 12/2004	Phó phòng Tài vụ, Trưởng phòng Tài vụ, Kế toán trưởng Công ty Nông sản Bắc Ninh
06/1986 - 04/1996	Công tác tại Trường cán bộ thống kê trung ương

Phó Tổng giám đốc	Ông Phạm Văn Học
Năm sinh	1978
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.01%
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y, thạc sỹ chăn nuôi
Quá trình công tác	
2014 – đến nay	Phó TGĐ Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam

03/2011 – 05/2014	Giám đốc Công ty TNHH Lợn giống DABACO
07/2010 – 02/2011	Phó giám đốc Cty Lợn giống DABACO
09/2009 – 06/2010	Phòng kế hoạch Công ty CP Nông sản Bắc Ninh
2003 – 05/2009	Trung tâm khuyến nông Bắc Ninh
2001 – 2003	Công tác tại Công ty CP Việt Nam Thái Lan

Phó Tổng giám đốc	**Ông Nguyễn Thế Chinh**
Năm sinh	1962
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
11/2016 – nay	Phó TGĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
07/2009 – 4/2016	TP quản lý Hạ tầng – Sở Xây dựng Bắc Ninh
08/2006 – 6/2009	TP quản lý chất lượng – Sở Xây dựng Bắc Ninh
07/2003 – 7/2006	Phó phòng Kỹ thuật Giám định – Sở Xây dựng Bắc Ninh
01/2002 – 06/2003	Chuyên viên Sở Xây dựng Bắc Ninh
01/2000 – 12/2001	Phó phòng Kế hoạch nguồn vốn – Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Bắc Ninh
01/1997 – 12/1999	Phó phòng Kế hoạch thẩm định – Chi cục Đầu tư phát triển Bắc
06/1995 – 12/1996	Chuyên viên Cục Đầu tư phát triển Hà Bắc
04/1986 – 05/1995	Chuyên viên Sở Lao động – Thương binh và xã hội Hà Bắc
12/1985 – 03/1986	Cán bộ Sở Nông nghiệp Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc	Ông Nguyễn Văn Tuế
Năm sinh	1956
Nơi sinh	Bắc Ninh
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0.01%
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ nông nghiệp – chuyên ngành chăn nuôi động vật
Quá trình công tác	
10/2020 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam
10/2017 – 10/2020	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam kiêm Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2010 – 10/2017	Giám đốc công ty TNHH Nutreco
2009 – 2010	Giám đốc nhà máy TACN cao cấp NUTRECO
Năm 2008 – 2009	Chi cục trưởng Chi cục Thuỷ sản tỉnh Bắc Ninh
Năm 1997 – 2008	Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1993 – 1996	Phó giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Hà Bắc
Năm 1981 – 1993	Công tác tại Sở Nông nghiệp Hà Bắc

Phó Tổng giám đốc	Ông Hoàng Văn Chung
Năm sinh	1979
Nơi sinh	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần	0%
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản
Quá trình công tác	
Từ 5/2020 đến nay	Phó Tổng GĐ Tập đoàn DABACO kiêm Giám đốc Công ty TNHH NUTRECO
10/2010 - 4/2020	Phó giám đốc – Công ty TNHH NUTRECO

2007 - 2010	Trợ lý giám đốc kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2005 - 2007	Nhân viên kinh doanh – Công ty Newhope Hà Nội
2004 - 2005	Nhân viên kinh doanh – Công ty Gạch men Sao Đỏ

- **Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Với hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, đa ngành nghề, DABACO luôn phải đối mặt với những thách thức lớn đến từ đối thủ cạnh tranh, sự biến động kinh tế vĩ mô và những thay đổi của thị trường tài chính trong nước và thế giới. Để nắm bắt và thích ứng nhanh với những thay đổi đó, các thế hệ cán bộ, nhân viên DABACO phải không ngừng học tập để góp phần phát triển và đạt được nhiều thành quả to lớn trong suốt 25 năm xây dựng và trưởng thành.

Dabaco luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng và thị trường. Sau 25 năm xây dựng và trưởng thành, với vị thế, uy tín, thương hiệu đã được khẳng định trên thị trường trong nước cũng như khu vực, chiến lược kinh doanh cho những năm tiếp theo được tập đoàn xác định với trọng tâm là ưu tiên hàng đầu cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong thời đại kinh tế tri thức, yếu tố về con người được xem là nhân tố tiên quyết đối với sự phát triển, vì vậy, chính sách nhân sự nói chung luôn được Dabaco quan tâm và xây dựng theo hướng ngày càng chuyên nghiệp

Trong năm 2021, DABACO tập trung xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy chế, quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ Công ty mẹ Tập đoàn đến các Công ty con để đảm bảo cơ chế, hệ thống quản lý thống nhất nhằm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ và bền vững. DABACO đã triển khai các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên Tập đoàn. Các khóa học này nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết, trao đổi, nắm bắt thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, tăng cường tình đoàn kết giữa đội ngũ cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống DABACO

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, nâng cao tay nghề của người lao động

Với phương châm người lao động phải thật sự làm chủ doanh nghiệp, lãnh đạo công ty đã triển khai kịp thời đầy đủ các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước đến người lao động bằng việc xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế, quy định trong doanh nghiệp để người lao động tham gia đóng góp. Người lao động được cử đại diện của mình tham gia hội đồng doanh nghiệp thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi, chế độ nâng lương nâng bậc, thi đua khen thưởng, kỉ luật,…

Tập đoàn luôn đặt ra yêu cầu phải xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Mặc dù năm 2021 là năm Tập đoàn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, song Tập đoàn vẫn nỗ lực duy trì mức thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo động lực cho CBCNV yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn còn chú trọng xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý, khuyến khích và đãi ngộ tốt đối với người lao động có trình độ, tâm huyết. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động. Tạo môi trường tốt nhất để cán bộ nhân viên trong Công ty phát huy hết khả năng, tận tâm phục vụ vì mục tiêu phát triển chung của tập thể.

Chính sách phúc lợi cho cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn.

Bên cạnh việc chăm lo nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công nhân viên: trợ cấp khó khăn như hỗ trợ xây nhà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tập đoàn còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động, Tập đoàn đã cùng với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động nhằm động viên cán bộ, người lao động yên tâm công tác, tích cực thi đua lao động sản xuất như: Thường xuyên tổ chức thăm hỏi động viên người lao động khi ốm đau, hiếu hỷ, tổ chức sinh nhật cho người lao động. Hàng năm, Tập đoàn tổ chức tặng quà cho CBCNV nữ nhân dịp 8/3; Tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi, đỗ đại học…

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	Đồng	10.101.271.295.241	10.862.554.292.155	7,54 %
Doanh thu thuần	Đồng	10.021.583.505.683	10.812.794.593.141	7,9 %
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	1.549.363.667.961	934.149.863.644	- 39,7 %
Lợi nhuận khác	Đồng	4.609.666.342	45.534.750.809	888 %
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.553.973.334.303	979.684.614.453	- 36,9 %
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.400.296.032.328	829.557.934.446	- 40,7 %
Tỷ lệ cổ tức	%	25	30	20

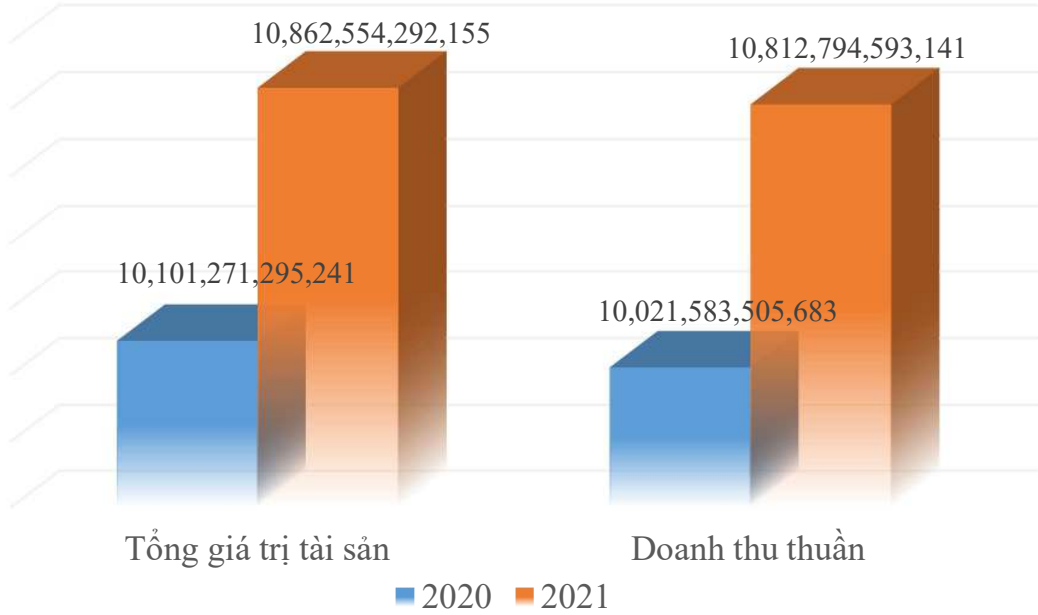

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu		2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.09	1.09
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0.31	0.27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0.58	0.56
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.40	1.31
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	3.15	2.37
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0.99	0.99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13.97	7.67
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	33	17.7
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13.86	7.63
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	15	8.63

NGUỒN VỐN (trên báo cáo hợp nhất)

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ		Chênh lệch	
	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (đồng)	tỷ lệ tăng/giảm (%)
Nợ phải trả	6,176,631,172,021	56.86	5,894,311,104,553	58.35	282,320,067,468	4.79
Nợ ngắn hạn	5,171,698,802,616	47.61	4,254,585,526,684	42.12	917,113,275,932	21.56
Nợ dài hạn	1,004,932,369,405	9.25	1,639,725,577,869	16.23	(634,793,208,464)	(38.71)
Vốn chủ sở hữu	4,685,923,120,134	43.14	4,206,960,190,688	41.65	478,962,929,446	11.39
Vốn chủ sở hữu	4,685,923,120,134	43.14	4,206,960,190,688	41.65	478,962,929,446	11.39
TỔNG NGUỒN VỐN	10,862,554,292,155	100.00	10,101,271,295,241	100.00	761,282,996,914	7.54

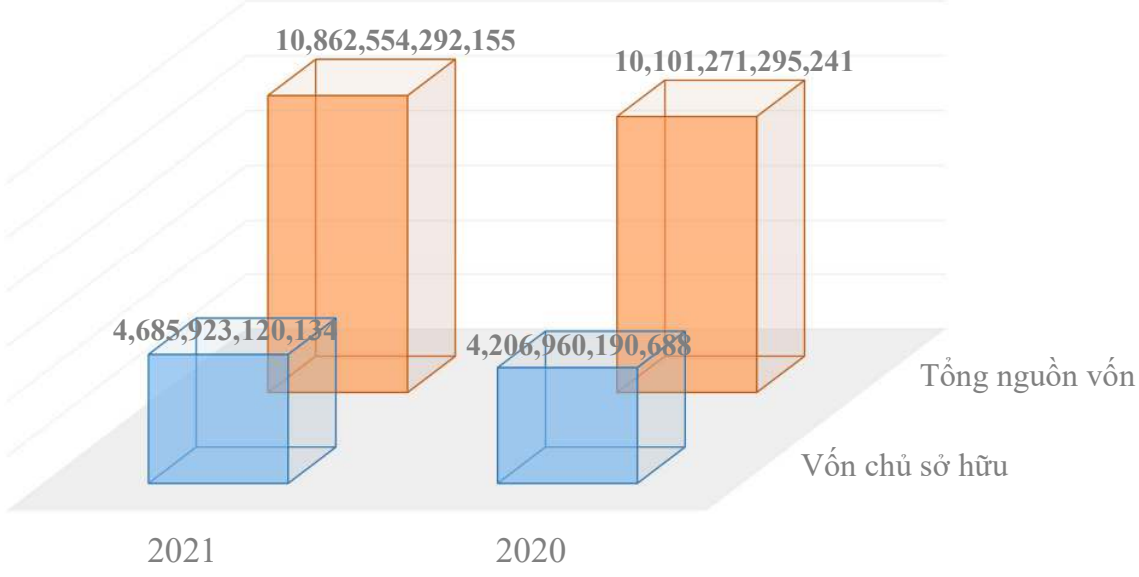

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

❖ **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **115.239.430** cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

❖ **Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, HĐQT đã thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phần) theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông công ty.

Ngày chốt danh sách trả cổ tức là: Ngày 11/6/2021.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 104.763.911 cổ phiếu.

SL cổ phiếu đã phân phối là: 10.475.519 CP.

Tổng số cổ phiếu sau phát hành là: 115.239.430 CP.

Tổng giá trị là: 1.152.394.300.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

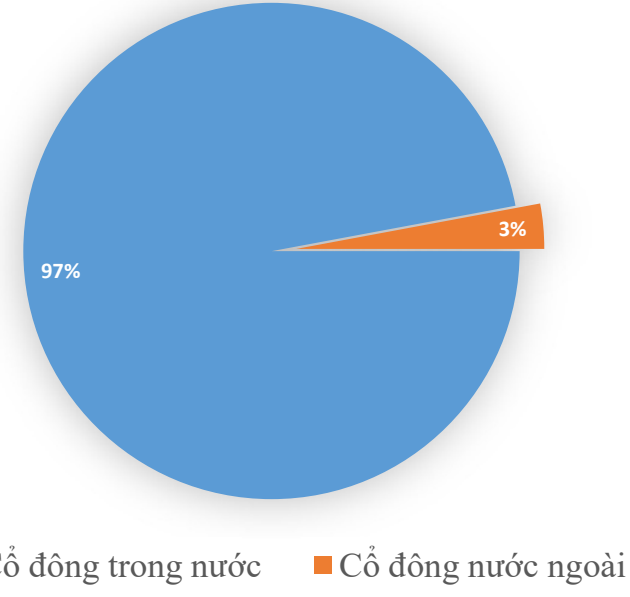

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/01/2022:**

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**111.859.103**	**97,07**
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	32.606.948	28,3
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	45.502.201	39,48
	- Cổ đông tổ chức	9.595.623	8,33
	- Cổ đông cá nhân	102.263.480	88,74
II	**Cổ đông nước ngoài**	**3.380.327**	**2,93**
	- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% cổ phần)	0	0
	- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 1% cổ phần)	3.380.327	2,93
	- Cổ đông tổ chức	2.915.673	2,53
	- Cổ đông cá nhân	464.654	0,40
	Tổng cộng:	**115.239.430**	**100**

❖ **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và XH của công ty:**

Công ty đã lập Báo cáo phát triển bền vững riêng. Chi tiết xem tại Báo cáo Phát triển bền vững của công ty.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA DABACO
TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM 2021

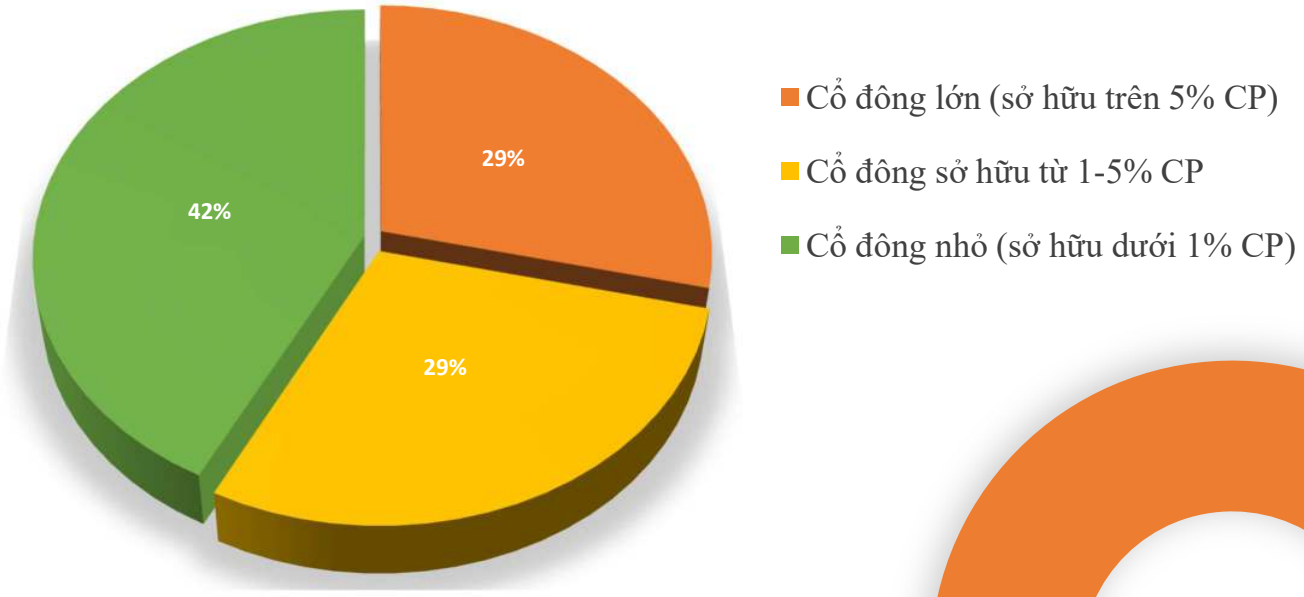

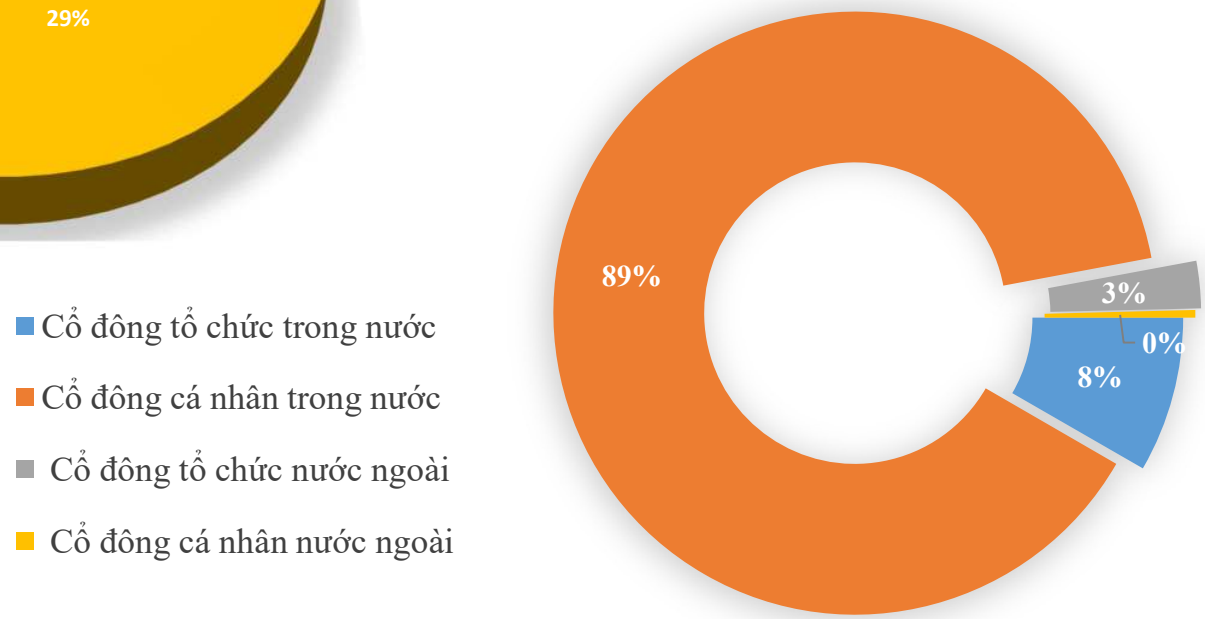

III, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là năm tiếp tục các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng nặng nề dưới tác động kép của đại dịch Covid 19 và dịch tả lợn Châu phi diễn biến phức tạp, gây thiệt hại đối với ngành chăn nuôi nói riêng và đối với sự phát triển kinh tế xã hội nói chung. Tuy nhiên, nhờ chính sách điều hành linh hoạt, nhạy bén và thích ứng nhanh, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã đưa ra những quyết sách phù hợp và kịp thời, chỉ đạo quyết liệt từng nhóm giải pháp đối với từng đơn vị, tiết kiệm triệt để tất cả các chi phí nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành. Do vậy, Tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch được giao.

Một số hoạt động nổi bật:

- Nghiên cứu và thử nghiệm thành công Vaccine dịch tả lợn Châu Phi. Công ty đang hoàn tất thủ tục lưu hành vaccine ra thị trường.
- Hoàn thiện phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp III tại phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh
- Hoàn thiện và sử dụng ổn định hệ thống phòng họp trực tuyến tại tất cả các đơn vị trong tập đoàn.
- Xây dựng và vận hành hiệu quả Dự án quản lý phát triển tài sản trí tuệ trong tập đoàn và các đơn vị thành viên.

- Tiến hành nhiều khảo nghiệm, đánh giá các mức dinh dưỡng khác nhau, các quy trình nuôi khác nhau để tìm ra nhu cầu dinh dưỡng tối ưu cho từng loại vật nuôi, từng giai đoạn nuôi. Từ đó đưa ra các quy trình chăn nuôi mới áp dụng cho thị trường và cho chăn nuôi gia công nhằm phát huy tối đa lợi thế của từng sản phẩm và tăng hiệu quả chăn nuôi.
- Các giống gà bố mẹ và gà thương phẩm có giá trị cao do công ty nghiên cứu, lai tạo thành công được người tiêu dùng ưa thích như: Gà J-DABACO, Gà 9 cựa, gà Mía thuần, Nòi thuần và Hồ thuần, Bộ 3 Gà Nòi (Gà Nòi chân vàng, Gà Nòi ô tía và Gà Nòi sọc đen); Gà đẻ trứng xanh; Gà thảo dược...
- Hoàn thành sáp nhập bộ phận thị trường của một số đơn vị thức ăn chăn nuôi, thay đổi phương thức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động.

2. Tình hình tài sản

Tổng tài sản công ty tính đến ngày 31/12/2021 là 10.862 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2020. Tài sản dài hạn chiếm tỷ lệ 48% trên tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ lệ 52% trên tổng tài sản năm 2021 cho thấy Công ty phát triển quy mô những vẫn đảm bảo cơ cấu tài sản an toàn.

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kết cấu tài sản cho thấy Công ty tập trung vào xây dựng giá trị doanh nghiệp mang tính lâu dài, bền vững. Bên cạnh đó, hàng tồn kho chiếm 38,7% trong kết cấu tài sản, phù hợp với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Việc mở rộng quy mô dự trữ hàng tồn kho phù hợp với tình hình kinh doanh và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Việc quản lý, theo dõi thu hồi công nợ được Tập đoàn tiến hành thường xuyên và chặt chẽ. Tỷ lệ các khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản, Tập đoàn không có các khoản phải thu khách hàng dài hạn. Trong năm qua, Tập đoàn không phát sinh nợ xấu, nợ mất khả năng thanh toán.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Chiến tranh căng thẳng giữa Nga và Ucraine vẫn đang diễn biến phức tạp kéo theo hàng loạt các lệnh trừng phạt của các nước đối với Nga và Ucraine tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và nhiều thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng, bất bình đẳng, nghèo đói và các vấn đề xã hội. Trong nước ngành chăn nuôi phải đối mặt với dịch tả lợn Châu Phi còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một số chỉ tiêu năm 2022

+ Doanh thu: 22 nghìn 558 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.004 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 918 tỷ đồng

Giải pháp chủ yếu Tập đoàn đề ra nhằm thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Đối với lĩnh vực thức ăn chăn nuôi:

a. Nhóm giải pháp về mặt thị trường:

a1. Về tổ chức thị trường:

Năm 2022, các đơn vị TACN tiếp tục thực hiện mô hình quản lý thị trường theo địa bàn đã được qui hoạch và tiếp tục nghiên cứu các phương pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thị trường.

a2. Về con người:

- Cải tiến chất lượng nhân sự, nâng cao năng lực làm việc, các kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm của đội ngũ thị trường.
- Chủ động tính toán, bố trí, sắp xếp nhân sự một cách thực sự khoa học và hợp lý trong phạm vi mỗi vùng và giữa các phòng thị trường của Nhà máy, đảm bảo phát huy tối đa năng lực, sở trường của từng người, đóng góp vào việc phát triển chung của Nhà máy nói riêng và Tập đoàn nói chung.
- Các đơn vị phải đặc biệt chú trọng đến việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự làm công tác thị trường; tuyển đủ và tuyển nhân sự có chất lượng, làm được việc; tích cực tìm kiếm, nhằm xây dựng đội ngũ thị trường có năng lực và chuyên nghiệp.
- Quản lý tốt về thời gian làm việc, kết quả công việc, báo cáo công việc hàng ngày giám sát chặt chẽ trong từng công việc cụ thể của từng nhân viên thị trường. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tạo động lực phát huy năng lực trong từng cá nhân và tập thể.
- Có chính sách lương thưởng hợp lý, tạo động lực, khuyến khích và động viên cán bộ thị trường chủ động tích cực trong công việc.

a3. Về xây dựng hệ thống phân phối, phát triển thị trường:

- Xây dựng kế hoạch phát triển khách hàng mới một cách cụ thể và tích cực; tập trung tìm kiếm, khai thác triệt để thị trường; Tích cực mở đại lý tiêu thụ ở tất cả các vùng trống, các vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có số lượng đại lý ít, mật độ thưa, nâng cao số lượng và chất lượng đại lý, phấn đấu phủ kín đại lý của công ty tại tất cả các vùng miền.
- Khảo sát, chăm sóc khách hàng mục tiêu ở những vùng tiềm năng, tạo cơ hội mở rộng hệ thống phân phối.
- Tập trung chăm sóc hệ thống khách hàng cũ ổn định; hỗ trợ khách hàng cũ có khả năng tăng sản lượng; đồng thời có kế hoạch cải tạo chất lượng đại lý hoặc thay thế bằng đại lý mới tốt hơn nếu họ không phát triển được.
- Xây dựng cơ cấu sản phẩm hợp lý; Tùy theo từng thời điểm, từng vùng thị trường cụ thể để xây dựng cơ cấu sản phẩm cạnh tranh hợp lý, có khả năng khai thác tốt.
- Nghiên cứu và xây dựng chế độ đối với khách hàng mới, khách hàng bán nhiều mặt hàng và các trường hợp đặc biệt, đảm bảo hiệu quả kinh tế, mở rộng thị trường.
- Giao khoán sản lượng tiêu thụ cụ thể, chi tiết đến từng khách hàng, từng nhân viên thị trường; Xây dựng kế hoạch phát triển chi tiết cho từng khách hàng, từng vùng từ cấp xã, huyện trở lên.
- Nghiên cứu, sử dụng các chính sách bán hàng, các chương trình, thời gian thực hiện, đảm bảo mềm dẻo, hấp dẫn, linh hoạt và hiệu quả.

a4. Về đào tạo – huấn luyện:

- Ban kỹ thuật chất lượng chủ trì phối hợp với các Trường đào tạo, các Nhà máy TACN và các công ty sản xuất giống trong Tập đoàn tổ chức đào tạo cho toàn thể cán bộ, nhân viên thị trường mỗi tháng tối thiểu 1 ngày về các nội dung: Kỹ thuật chăn nuôi, dinh dưỡng, sử dụng thức ăn, phòng và chữa bệnh gia súc gia cầm; Kỹ năng bán hàng, kiến thức về quản trị, khai thác, phát triển thị trường, khách hàng...
- Xây dựng qui trình, sổ tay sử dụng thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi; Phổ biến, huấn luyện cho toàn bộ cán bộ, nhân viên các phòng thị trường nắm vững qui trình và hướng dẫn khách hàng, người chăn nuôi thực hiện đúng qui trình đã ban hành, nhằm nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi.
- Quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ, công nhân kỹ thuật của đơn vị mình, nếu không tự làm được cho phép thuê chuyên gia giỏi để đào tạo.

b. Nhóm giải pháp về tổ chức sản xuất:

- Thực hiện nghiêm ngặt qui trình sản xuất, giám sát chặt chẽ tất cả các công đoạn từ nhập nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, tiết kiệm triệt để các chi phí, hạn chế việc dừng máy, chạy không tải, sửa chữa, lãng phí điện năng làm tăng giá thành sản phẩm.
- Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng cho CBCNV, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ qui định, quy trình của từng người, từng vị trí công việc, từng nhóm với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- Thực hiện nghiêm chỉnh và hiệu quả các qui trình theo Tiêu chuẩn ISO 9001, 22.000 và chương trình thực hành tốt 5S.

c. Nhóm giải pháp về nguyên liệu:

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, diễn biến giá cả nguyên liệu và các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả (như giá dầu, cước vận chuyển, tỉ giá ngoại tệ....) để quyết định mua ở mức giá, thời điểm hợp lý nhất, đảm bảo yêu cầu sản xuất và dự trữ nguyên liệu theo qui định của Tập đoàn.
- Lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu có uy tín, đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các Nhà máy.
- Tìm kiếm và có phương án sử dụng nguyên liệu thay thế, đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm.

KOSHER CERTIFICATE

VAAD HOEIR OF ST. LOUIS

2. Đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc gia cầm

- Năm 2022, các đơn vị sản xuất giống cần phải nỗ lực, tích cực nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng suất, quản lý chặt chẽ các chi phí, thực hành tiết kiệm triệt để, hạ giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD nhằm thực hiện tốt tiêu chí của Tập đoàn trong công tác làm giống "chất lượng con giống phải tốt nhất", định vị thương hiệu con giống Dabaco nằm ở Top đầu.

- Tích cực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới trong chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng con giống, phấn đấu đưa các chỉ tiêu kỹ thuật đạt mức ngang bằng với thế giới.

- Thực hiện nghiêm ngặt các quy trình chăn nuôi, vệ sinh thú y, vệ sinh phòng dịch, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho vật nuôi; Thực hiện tốt công tác quản lý, kỹ thuật để đảm bảo đàn giống gia súc, gia cầm sinh trưởng, phát triển tốt, giảm tối đa tỷ lệ chết.

- Tích cực thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường như thường xuyên quét dọn, trồng cây xanh, khơi thông cống rãnh, phun thuốc sát trùng, vận hành hệ thống xử lý chất thải.... đảm bảo các tiêu chuẩn về khí thải, chất thải, nước thải nằm trong giới hạn cho phép. Coi công tác bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ "trọng tâm, sống còn" cần phải làm thường xuyên, liên tục cùng với vấn đề năng suất, chất lượng và an toàn dịch bệnh.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về vấn đề cháy nổ, áp dụng các biện pháp sưởi ấm cho vật nuôi an toàn và tiết kiệm. - Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật.

- Đối với chăn nuôi gia công lợn phải siết chặt công tác quản lý, xem quản lý là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong hoạt động chăn nuôi gia công; phải gắn chỉ tiêu chất lượng với hạ giá thành sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả SXKD; Tổ chức thực hiện nghiêm ngặt các qui trình, tuyệt đối không được tùy tiện cắt giảm thuốc, vắc xin nhằm hạ giá thành, gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm; Lựa chọn các chuồng nuôi đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn hạ tầng, cơ sở vật chất. Thực hiện khoán đến từng khâu, từng chuồng, từng người lao động trong công ty về các định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tiền công, tiền lương, chi phí...; các chuồng thuê nuôi phải áp dụng định mức khoán giống như các hộ gia công; áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật theo kết quả nuôi thí nghiệm lợn của Tập đoàn để giao khoán.

- Các đơn vị chăn nuôi phải tăng cường hơn nữa công tác thị trường, xây dựng kênh phân phối và hệ thống tiêu thụ rộng khắp, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng sản xuất với giá tốt nhất tại thời điểm.

DABACO GROUP

3. Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác.

- Kiểm soát chặt chẽ về lao động, vật tư, tài sản, tiền vốn, chi phí, sản phẩm lỗi, hư hao… khắc phục triệt để tình trạng sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ tại các lĩnh vực như: nhà hàng, siêu thị, chế biến thực phẩm, sản xuất rau an toàn, kinh doanh bất động sản...
- Nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã bao bì phục vụ các nhà máy trong Công ty, thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án phục vụ sản xuất.

4. Công tác tổ chức, quản lý:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tập đoàn, thực hiện cuộc cách mạng triệt để về tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng… không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Làm tốt công tác phòng chống Covid để không làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trách nhiệm người đứng đầu ở các đơn vị đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Nếu để thất thoát tài sản, vật tư, tiền vốn hoặc kinh doanh kém hiệu quả thì người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, quản lý nhân lực nhằm nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, người lao động, đảm bảo duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, tích cực khai thác nguồn vốn với chi phí thấp nhất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức tuyển chọn, đào tạo và sử dụng lao động hợp lý nhằm phục vụ cho các đơn vị sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đặc biệt chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ nhân sự quản lý, kỹ thuật; giảm tối đa lực lượng lao động hành chính. Thực hiện tốt các chính sách lương thưởng, đãi ngộ, đảm bảo trả lương xứng đáng với trình độ chuyên môn và từng vị trí công việc, tránh gây mất đoàn kết nội bộ, tránh cào bằng; quan tâm nâng cao đời sống cho người lao động.

- Thực hiện hiệu quả phương án khoán đến từng vị trí công việc, đảm bảo chuyên sâu và chuyên môn hóa cao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, người lao động tích cực thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2022. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời và đúng đối tượng.

5. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Tập đoàn luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi nhất cho người lao động yên tâm công tác.

c. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tập đoàn rất coi trọng và quan tâm xây dựng mối quan hệ mật thiết với các cộng đồng chủ chốt bằng các hình thức như ủng hộ xây dựng các công trình phúc lợi, đền ơn đáp nghĩa, tạo công ăn việc làm cho người dân, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện và bảo vệ môi trường tại địa phương.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Trên chặng đường 25 năm qua, Tập đoàn Dabaco Việt Nam luôn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách một cách chân thành và xuất phát từ tâm với phương châm "Phát triển doanh nghiệp vì sự phát triển của cộng đồng". Điều đó thể hiện qua sự đóng góp ngày càng lớn cho ngân sách nhà nước hàng năm, giải quyết việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, thực hiện

phòng, chống dịch covid-19 tại huyện Thuận Thành, trao tặng 200 giường bệnh trị giá 440 triệu đồng cho huyện Gia Bình; ủng hộ 300 triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch covid-19 tại huyện Tiên Du, trao tặng hội khuyến học huyện Lương Tài 200 triệu đồng

Tập đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng 100.000 quả trứng gà ăn liền devi cho công tác phòng chống dịch covid 19 tại thành phố hồ chí mình

tốt công tác an sinh xã hội và hàng loạt các chương trình từ thiện, chung tay vì cộng đồng có ý nghĩa. Cùng điểm lại một số hoạt động xã hội tiêu biểu của Tập đoàn Dabaco Việt Nam:

Tại tỉnh nhà, ngay sau lời kêu gọi của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại lễ phát động toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Tập Đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng Hệ thống máy xét nghiệm chẩn đoán COVID-19 và 1000 bộ kit test phát hiện Covid-19, cho trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh. Bên cạnh đó, tập thể cán bộ công nhân viên tập đoàn Dabaco Việt Nam ủng hộ Tỉnh Bắc Ninh 7 tỷ đồng mua vaccine phòng covid-19, 500 triệu đồng cho công tác

Tập đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng 4 tỷ đồng để xây dựng trường mầm non xã Nậm Ban huyện Mèo Vạc và trường tiểu học Hà Lạng, huyện Chiêm Hoá, trao tặng 30.000 gà giống cho 3 huyện: Mèo Vạc, Hoàng Su Phì,

Tập đoàn Dabaco Việt Nam tài trợ phòng áp lực âm cho bệnh viện Quân y 110 Bắc Ninh.

Tập thể CBCNV Tập đoàn Dabaco Việt Nam trao tặng 200 bộ sách giáo khoa lớp 1 và 1000 chiếc áo ấm cho các em học sinh huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang.

Tập đoàn Dabaco Việt Nam hỗ trợ tỉnh Hà Nam 50.000 gà giống J Dabaco để chuyển đổi mô hình chăn nuôi sau dịch tả lợn Châu Phi, ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do bão lũ, số tiền 300 triệu đồng. 30.000 quả trứng gà ăn liền Devi, 200kg xúc xích tiệt trùng, đồ hộp cùng các nhu yếu phẩm được chế biến sẵn rất tiện lợi. Ủng hộ 30 Tấn Gạo và 30.000 quả trứng gà Omega cho những ngươi có hoàn cảnh khó khăn trong thời điểm dịch Covid đang có diễn biến phức tạp.

Công tác an sinh xã hội là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Dabaco Việt Nam, đây cũng là một yêu cầu bức thiết của quá trình phát triển nhanh và bền vững của toàn xã hội. Với quyết tâm cao Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn cùng toàn thể CBNV Dabaco sẽ tiếp tục phát huy và thực hiện tốt hơn nữa các chương trình an sinh xã hội vì một Việt Nam tươi đẹp và giàu mạnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Bước sang năm 2021, kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vững chắc. Trên thế giới, một số quốc gia đã đạt kết quả bước đầu trong triển khai tiêm vắc-xin phòng Covid-19, kiểm soát tình trạng lây lan của dịch bệnh, đang tiến dần tới miễn dịch cộng đồng và dần mở cửa nền kinh tế. Tuy nhiên, các biến chủng mới Covid-19 liên tục xuất hiện, một số quốc gia phải tái lập các biện pháp phòng chống dịch bệnh; ảnh hưởng làm hạn chế nguồn cung, khó khăn trong giao thương đã làm tăng giá cả hàng hóa và lạm phát, các quốc gia phải cân bằng giữa kiềm chế lạm phát, nợ công và duy trì chính sách tài khóa, tiền tệ nới lỏng để phục hồi kinh tế. Ngoài ra, việc một số quốc gia lớn thực hiện chính sách "siêu nới lỏng" về tài chính và tiền tệ, gây áp lực lạm phát, tiền ẩn nguy cơ rủi ro về bong bóng tài sản.

Trong nước, nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng được tổ chức thành công. Kế thừa những kết quả quan trọng, ấn tượng đã đạt được của năm 2020, nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì đà phục hồi trong những tháng đầu năm, song vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức, chủ yếu đến từ các đợt bùng phát với biến chủng mới của dịch Covid-19, tăng giá bất động sản, hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí vận tải, rủi ro thương mại quốc tế…

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai toàn diện, đồng bộ và quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song với sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết một lòng của toàn thể CBCNV Tập đoàn, Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt, hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra.

Tập đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như chế độ ốm đau, thai sản, sinh nhật, đám hiếu, hỷ; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho người lao động theo qui định của pháp luật; đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động đạt mức khá tốt so với các doanh nghiệp trong ngành; Các lợi ích của cổ đông cũng được đảm bảo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

Nhận thức bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tất cả các nhà máy sản xuất, đơn vị chăn nuôi của công ty đều được đầu tư hệ thống xử lý môi trường hiện đại, tuân thủ đúng các tiêu chuẩn về môi trường theo qui định hiện hành. Công ty luôn đảm bảo việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

3.1. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc có 7 thành viên gồm: Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty: Tài chính, Kỹ thuật, Vật tư – XNK, Thị trường, Công nghệ, Sản xuất giống, Đầu tư xây dựng.

- Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã có những chính sách, biện pháp sát với tình hình thực tế, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt các phòng ban, các công ty và đơn vị trực thuộc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT công ty định hướng chỉ đạo, theo dõi và giám sát đối với việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.

- Thông báo đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua theo quy định.

- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban sản xuất định kỳ 1 tháng 1 lần với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các Công ty TNHH MTV và đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế của Công ty.

3.3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban TGĐ đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban TGĐ đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHĐCĐ quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện quản lý, điều hành công ty và các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Trong năm qua, Ban TGĐ đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện thành công Kế hoạch 5 năm 2020-2025 đạt mốc doanh thu trên 1 tỷ đô la Mỹ tương đương 25-30.000 tỷ đồng, tiếp tục mở rộng danh mục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực cốt lõi gồm các Nhà máy thức ăn chăn nuôi, các khu chăn nuôi công nghệ cao tại các tỉnh Hòa Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Phước… và các dự án chế biến sâu các mặt hàng nông sản, thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật, làm chủ hoàn toàn khoa học và công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển thành một tập đoàn kinh tế vững mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình 3F (Farm-Feed-Food) gồm: "Sản xuất giống gia súc, gia cầm và chăn nuôi gia công (Farm - Trang trại) - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Feed - Thức ăn) - Giết mổ và chế biến thực phẩm, sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ caosong song với phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại theo mô hình Siêu thị và Cửa hàng thực phẩm sạch DABACO (Food - Thực phẩm)"; đồng thời tận dụng các cơ hội từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thương mại – dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; lai tạo giống gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng cao và sạch bệnh; tạo ra các sản phẩm mới trong chăn nuôi có giá trị gia tăng cao.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp các cơ sở sản xuất kinh doanh, mở rộng qui mô, nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh.

- Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu và đăng ký lưu hành để sớm đưa ra thị trường vaccine dịch tả lợn Châu Phi trong thời gian sớm nhất.

- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
01	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	32.606.948	28,29%
02	Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.071.071	0,93%
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	1.958.006	1,7%
04	Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	1.222.559	1,06%
05	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	131.144	0,11%
06	Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	443.827	0,39%
07	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
08	Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
09	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

c) Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/2021/NQ-HĐQT	18/01/2021	- Về việc xét thưởng ABC năm 2020 và thưởng tết Tân Sửu năm 2021; - Thông qua bảo lãnh, thế chấp tài sản cho Công ty con vay vốn tại Ngân hàng; - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo quy định; - Phê duyệt mở rộng dự án đầu tư xây dựng Nhà máy ép dầu.	100%
2	Số 02/2021/NQ-HĐQT	01/04/2021	- Đánh giá kết quả SXKD Quý 1/2021 và triển khai nhiệm vụ Quý 2/2021; - Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; - Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế hoạt động của Ban; - Thông qua việc đầu tư xây dựng dự án Khu chăn nuôi tại tỉnh Quảng Ninh; - Thông qua việc tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco;	100%

			- Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng để đầu tư xây dựng các dự án Khu chăn nuôi; - Thông qua Quy chế công bố thông tin; - Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.	
3	Số 03/2021/NQ-HĐQT	19/04/2021	- Thông qua việc bổ sung nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4	Số 04/2021/NQ-HĐQT	27/05/2021	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021; - Thông qua chủ trương chuyển nhượng 100% vốn của Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam tại Công ty con; - Thông qua chủ trương tách Công ty con; - Thông qua chủ trương giải thể doanh nghiệp dự án BT; - Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh; - Thông qua việc hỗ trợ một số địa phương.	100%
5	Số 05/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	- Thông qua chốt danh sách cổ đông để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền; - Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh; - Thông qua việc mua tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thành phố Đà Nẵng; - Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch & Khách sạn Le Indochina tại Đà Nẵng; - Phê duyệt điều chỉnh mở rộng dự án đầu tư xây dựng Khu chăn nuôi lợn giống tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; - Phê duyệt điều chỉnh và tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Khu đô thị Vạn An; - Thông qua một số nội dung khác.	100%

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Ông Nguyễn Như So	5/5	100%
02	Ông Nguyễn Khắc Thảo	5/5	100%
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	5/5	100%
04	Ông Nguyễn Thế Tường	5/5	100%
05	Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	5/5	100%
06	Ông Lê Quốc Đoàn	5/5	100%
07	Bà Nguyễn Thanh Hương	5/5	100%
08	Ông Bùi Văn Hoan	5/5	100%
09	Ông Hoàng Nguyên Học	5/5	100%

HĐQT công ty định hướng chỉ đạo, theo dõi và giám sát đối với việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua:

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý Nhà nước có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát của mình.

Thông báo đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đến các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua theo quy định.

Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban sản xuất định kỳ 1 tháng 1 lần với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các Công ty TNHH MTV và đơn vị trực thuộc thông qua hình thức họp giao ban trực tuyến để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của HĐQT, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Nguyễn Thanh Hà	KSV	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Bích	KSV	1.320	0,001%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Stt	Số biên bản	Ngày họp	Nội dung họp
1	Số 01/2021/ BB-BKS	13/3/2021	- Các nội dung chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ - Thông qua báo cáo đánh giá hoạt động Ban kiểm soát năm 2020 và lấy ý kiến về dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. - Thông báo một số chủ trương, chỉ đạo của HĐQT và Ban TGĐ trong 06 tháng đầu năm 2021.
2	Số 02/2021/ BB-BKS	16/8/2021	- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid - Đánh giá khái quát tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021. - Giám sát tình hình thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Thông báo 1 số chủ trương, biện pháp chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong 6 tháng cuối năm 2021 - Thẩm định soát xét Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán.
3	Số 03/2021/ BB-BKS	14/12/2021	- Đánh giá hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. - Đánh giá sơ bộ về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022. - Thông báo một số chủ trương, biện pháp chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc tại thời điểm cuối năm 2021.

c. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát

Đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức họp theo quy định của Điều lệ và các quy chế hoạt động để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Xem xét, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị, nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các phiên họp HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty hàng tháng do Chủ tịch HĐQT chủ trì, Ban kiểm soát đều được mời tham dự, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện chính sách, quy trình, quy chế nâng cao năng lực quản trị điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của Công ty.

- Nghị quyết HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Công bố thông tin các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các đơn vị theo từng lĩnh vực cụ thể, có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động SXKD của đơn vị, từ đó chỉ ra được những tồn tại trong quá trình hoạt động SXKD và đưa ra giải pháp hỗ trợ các đơn vị khắc phục hiệu quả.

- Ban Tổng Giám đốc làm việc với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và cổ đông; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Đánh giá chung, năm 2021, tình hình kinh tế xã hội gặp rất nhiều khó khăn, thách thức khi dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát với các đợt dịch tại nhiều tỉnh thành. Trong làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 với khả năng lây nhiễm cao, nhanh và nguy hiểm hơn; Bắc Ninh là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề nhất với diễn biến phực tạp liên quan đến khu công nghiệp. Song song với dịch Covid-19 thì dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi tái bùng phát trên nhiều tỉnh thành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tổ chức nuôi tái đàn. Tuy nhiên với tâm thế chủ động trong mọi tình huống, linh hoạt trong chỉ đạo, Ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt tốt các cơ hội và khắc phục khó khăn, chỉ đạo sát sao, động viên, khuyến khích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự gắn kết và cống hiến hết mình cho Tập đoàn, nhờ vậy, năm 2021, Tập đoàn hoàn thành tốt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Đối với cổ đông

- Thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đăng tải đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên website, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời.

- Thực hiện thanh toán phần cổ tức còn lại năm 2020, tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu theo quyết định số 225/QĐ- HĐQT ngày 27/05/2021, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 11/06/2021.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền, tỷ lệ 20%/cổ phiếu theo Nghị quyết số 432/QĐ-HĐQT ngày 13/09/2021, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 30/09/2021.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hoạt động của Ban kiểm soát được tôn trọng và đảm bảo tính khách quan, độc lập.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc với các đơn vị thành viên, nhằm nắm bắt kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động SXKD trong Tập đoàn.

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra, tổ công tác của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.

- Những ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Hoạt động khác của BKS:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành cũng như xem xét, kiến nghị Công ty xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ.

Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

Qua thực tế giám sát hoạt động của công ty, để duy trì được tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch kinh doanh 2021, đồng thời kiểm soát được những rủi ro có thể phát sinh, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị HĐQT và Ban TGĐ tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác giám sát bán hàng

- Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, quy chế quản lý, giám sát làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả và tăng cường kiểm soát rủi ro.

- Tăng cường vai trò của kiểm soát nội bộ trong việc quản lý tài chính, giám sát sự tuân thủ các quy trình, quy chế trong công ty.

- Xây dựng định mức tồn kho, quy trình quản lý kho theo tiêu chuẩn tiên tiến để tăng vòng quay hàng tồn kho đồng thời vẫn đảm bảo việc cung ứng hàng cho thị trường.

Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty.

- Thực hiện công tác thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế. Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Thu nhập của thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban kiểm soát:

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi ích khác theo quy định hiện hành của DABACO và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Chi tiết thanh toán thù lao, thu nhập của các đối tượng trên tại Báo cáo tài chính năm 2021

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	19.142.680	18,27%	29.642.680	28,29%	Mua 10.500.000 CP từ ngày 11/5/2021 đến 24/5/2021
2	Bà Nguyễn Thị Huệ Minh	Chánh VP HĐQT, Người được UQ CBTT, Phụ trách quản trị công ty	834.900	0,80%	434.900	0,42%	Bán 400.000 CP ngày 14/5/2021

c) Hợp đồng/giao dịch với người nội bộ: Công ty có các giao dịch với các công ty con, công ty liên kết theo các chủ trương đã được thông qua. Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2021.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các qui định về quản trị công ty theo Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đã ban hành

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam; các quy định của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ; Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Để đảm bảo tính minh bạch và quyền lợi với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư, Công ty luôn rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ giúp Ban lãnh đạo Công ty quản lý chuẩn mực và hiệu quả.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 51

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 20 được cấp ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 7 năm 2019 với mã chứng khoán là DBC.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi; đại lý và kinh doanh xăng dầu, cảng bốc xếp và vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ;
- Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Kinh doanh siêu thị; và
- Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và các chi nhánh sau:

Tên chi nhánh	*Địa chỉ*
Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Các thành viên Ban kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Sinh Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 7 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Khắc Thảo	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Chinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Như So, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
M.S.D.N 2300109790 C.T.C.P
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Khắc Thảo
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100
Fax: +84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61063700/22573088-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 11 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 51, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Phú Sơn	Nguyễn Quý Mạnh
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4482-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**5.637.467.418.086**	**4.653.090.308.712**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***200.057.089.304***	***232.603.906.243***
111	1. Tiền		197.212.389.304	232.603.906.243
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.844.700.000	-
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***577.082.813.041***	***537.359.256.478***
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	577.082.813.041	537.359.256.478
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***583.718.164.395***	***450.942.177.264***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	319.928.971.206	212.526.325.870
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	180.498.156.298	163.264.413.730
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7.1	83.291.036.891	75.151.437.664
140	***IV. Hàng tồn kho***	***8***	***4.203.442.852.223***	***3.348.892.720.551***
141	1. Hàng tồn kho		4.203.442.852.223	3.348.892.720.551
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***73.166.499.123***	***83.292.248.176***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	20.679.090.563	12.442.812.541
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	42.711.312.098	64.445.462.719
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	17	5.095.387.535	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		4.680.708.927	6.403.972.916
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**5.225.086.874.069**	**5.448.180.986.529**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***16.136.866.468***	***14.103.866.468***
216	1. Phải thu dài hạn khác	7.2	16.136.866.468	14.103.866.468
220	***II. Tài sản cố định***		***4.581.980.825.706***	***4.455.469.171.562***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	4.176.382.903.859	3.934.882.197.498
222	Nguyên giá		6.322.167.278.075	5.615.332.662.752
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.145.784.374.216)	(1.680.450.465.254)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	10	405.597.921.847	520.586.974.064
225	Nguyên giá		576.317.109.341	686.735.194.273
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(170.719.187.494)	(166.148.220.209)
240	***III. Tài sản dở dang dài hạn***	***11***	***467.927.575.923***	***778.930.712.642***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		467.927.575.923	778.930.712.642
250	***IV. Đầu tư tài chính dài hạn***	***13***	***105.317.423.994***	***102.412.820.589***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		105.317.423.994	102.412.820.589
260	***V. Tài sản dài hạn khác***		***53.724.181.978***	***97.264.415.268***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	53.724.181.978	97.264.415.268
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**10.862.554.292.155**	**10.101.271.295.241**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**6.176.631.172.021**	**5.894.311.104.553**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***5.171.698.802.616***	***4.254.585.526.684***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.392.462.971.688	1.012.195.989.287
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	587.892.997.501	551.700.415.109
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	79.595.359.969	139.469.312.438
314	4. Phải trả người lao động		108.528.018.556	107.242.325.439
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	76.535.166.955	63.513.690.868
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	237.509.235.531	200.407.630.424
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	2.599.459.320.679	2.157.941.495.382
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	89.715.731.737	22.114.667.737
330	***II. Nợ dài hạn***		***1.004.932.369.405***	***1.639.725.577.869***
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	317.697.452.372	396.206.152.278
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	687.234.917.033	1.243.519.425.591
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**4.685.923.120.134**	**4.206.960.190.688**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***22.1***	***4.685.923.120.134***	***4.206.960.190.688***
411	1. Vốn cổ phần		1.152.394.300.000	1.047.639.110.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.152.394.300.000*	*1.047.639.110.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		418.432.992.221	418.432.992.221
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		2.519.655.753.467	1.497.737.922.639
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		595.440.074.446	1.243.150.165.828
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		-	-
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*595.440.074.446*	*1.243.150.165.828*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**10.862.554.292.155**	**10.101.271.295.241**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Huyền Người lập	Nguyễn Thị Thu Hương Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Nguyễn Như So Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước (Trình bày lại)*
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23.1**	**10.961.929.700.091**	**10.189.067.019.482**
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**23.1**	**(149.135.106.950)**	**(167.483.513.799)**
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23.1**	**10.812.794.593.141**	**10.021.583.505.683**
11	**4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**24**	**(8.959.835.563.715)**	**(7.463.897.833.139)**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.852.959.029.426**	**2.557.685.672.544**
21	**6. Doanh thu hoạt động tài chính**	**23.2**	**25.013.151.689**	**29.935.190.655**
22	**7. Chi phí tài chính**	**26**	**(199.009.893.014)**	**(319.611.291.711)**
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(182.283.276.266)*	*(309.819.328.258)*
24	**8. Phần lãi trong công ty liên kết**	**13**	**4.904.603.405**	**929.362.507**
25	**9. Chi phí bán hàng**	**25**	**(405.236.274.419)**	**(380.425.428.122)**
26	**10. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**25**	**(344.480.753.443)**	**(339.149.837.912)**
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**934.149.863.644**	**1.549.363.667.961**
31	**12. Thu nhập khác**	**27**	**47.120.526.924**	**5.749.436.871**
32	**13. Chi phí khác**		**(1.585.776.115)**	**(1.139.770.529)**
40	**14. Lợi nhuận khác**		**45.534.750.809**	**4.609.666.342**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**979.684.614.453**	**1.553.973.334.303**
51	**16. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**29.1**	**(150.126.680.007)**	**(153.677.301.975)**
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**829.557.934.446**	**1.400.296.032.328**
61	**18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**		**829.557.934.446**	**1.400.296.032.328**
70	**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**31**	**7.199**	**11.166**
71	**20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**31**	**7.199**	**11.166**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
M.S.D.N 2300105790 C.T.C.P
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Thị Thanh Huyền Người lập	Nguyễn Thị Thu Hương Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Nguyễn Như So Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		**979.684.614.453**	**1.553.973.334.303**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		491.247.693.940	465.912.393.492
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		16.828.068	(67.115.168)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(48.307.396.613)	(33.286.386.643)
06	Chi phí lãi vay	26	182.283.276.266	309.819.328.258
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**1.604.925.016.114**	**2.296.351.554.242**
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(126.950.224.550)	18.405.304.553
10	Tăng hàng tồn kho		(854.550.131.672)	(220.652.940.630)
11	Tăng các khoản phải trả		383.222.277.231	514.022.112.806
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		5.699.930.640	(34.187.920.096)
14	Tiền lãi vay đã trả		(177.922.684.767)	(315.604.877.601)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(202.106.291.302)	(51.694.781.184)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		115.236.000	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	21	(46.060.596.000)	(37.571.936.385)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**586.372.531.694**	**2.169.066.515.705**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(296.475.395.074)	(568.607.193.180)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		35.821.987.794	6.252.548.481
23	Tiền chi đầu tư vào khoản tiền gửi có kỳ hạn		(77.723.556.563)	(116.978.505.774)
24	Tiền thu hồi lại khoản tiền gửi có kỳ hạn		38.000.000.000	64.419.823.411
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		28.189.315.611	30.817.585.483
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(272.187.648.232)**	**(584.095.741.579)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		6.853.827.627.056	6.356.454.650.121
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(6.865.009.913.459)	(7.547.957.512.382)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính		(108.131.977.530)	(123.521.916.077)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	22.3	(227.400.608.400)	(202.695.780.500)
40	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính**		**(346.714.872.333)**	**(1.517.720.558.838)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(32.529.988.871)**	**67.250.215.288**
60	**Tiền đầu năm**		**232.603.906.243**	**165.286.575.787**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(16.828.068)	67.115.168
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**200.057.089.304**	**232.603.906.243**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Huyền Người lập	Nguyễn Thị Thu Hương Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Nguyễn Như So Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 20 được cấp ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi; đại lý và kinh doanh xăng dầu, cảng bốc xếp và vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ;
- Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Kinh doanh siêu thị; và
- Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và các chi nhánh sau:

Tên chi nhánh	*Địa chỉ*
Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Cửa hàng xăng dầu	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 5.993 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5.847 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 25 công ty con, bao gồm:

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
1	Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân Dabaco	100	100	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, trâu, bò.
2	Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc; sản xuất kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
3	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi gia công	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi, các hoạt động hỗ trợ chăn nuôi, mua bán và đại lý.
4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Lợn Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi lợn sữa, lợn giống, hoạt động hỗ trợ chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh mua bán lợn thịt, lợn giống, lợn thương phẩm.
5	Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi và kinh doanh gà giống.
6	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Dabaco (*)	100	100	Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất và kinh doanh rau an toàn ứng dụng công nghệ cao.
7	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	100	100	Khu công nghiệp Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các sản phẩm bao bì nhựa PP, PE, composit; thương mại, dịch vụ.
8	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh	100	100	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, xã Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại.
9	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Dabaco	100	100	Đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Xây dựng công trình, lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, kinh doanh vật liệu xây dựng, mua bán và cho thuê xe, máy móc và thiết bị.
10	Công ty TNHH Nutreco	100	100	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
11	Công ty TNHH Lợn giống Hải Phòng	100	100	Thôn Trại Viên, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
12	Công ty TNHH Lợn giống Hà Nam	100	100	Thôn Thương Vĩ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
13	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam	100	100	Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	▸ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, và thủy sản; kinh doanh thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
14	Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ	100	100	Khu 1, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
15	Công ty TNHH Xây dựng Hồ điều hòa Văn Miếu Bắc Ninh (*)	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà, đường bộ.
16	Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn Le Indochina	100	100	Đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, ăn uống, thương mại, dịch vụ.
17	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Lương Tài	100	100	Thôn Thanh Khê, xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác; sản xuất, kinh doanh lợn giống, lợn thịt, tinh lợn, ba ba và giống thủy sản khác.
18	Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang	100	100	Thôn Định Trung, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	▸ Sản xuất, lai tạo giống gia súc, gia cầm; chăn nuôi gia súc, gia cầm và các lĩnh vực khác liên quan.
19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên (*)	100	100	Khu Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
20	Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco	100	100	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	▸ Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.
21	Công ty TNHH Dabaco Bình Phước	100	100	Ấp Suối Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phù, tỉnh Bình Phước	▸ Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số loại gia súc khác.

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	*Tên công ty*	*Tỷ lệ biểu quyết (%)*	*Tỷ lệ sở hữu (%)*	*Địa chỉ trụ sở chính*	*Hoạt động chính trong năm*
22	Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình (*)	100	100	Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	▸ Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn.
23	Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh (*)	100	100	Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	▸ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
24	Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh (*) (**)	100	100	Thôn Trung Lương, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	▸ Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.
25	Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa (*) (**)	100	100	Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá	▸ Sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi và lĩnh vực liên quan khác.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các cam kết đầu tư góp vốn vào các công ty con này.

(**) Các công ty con được thành lập trong năm 2021 theo các quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.

Trong năm, Công ty cũng đã thực hiện góp vốn thành lập các công ty con gồm Công ty TNHH Quốc tế Vinasaco và Công ty TNHH Đầu tư Nhà ở Xã hội Thuận Thành, đồng thời thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp tại các công ty con này trong năm.

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện giải thể Công ty TNHH Xây dựng Đường Kinh Dương Vương 3 và Đường Trường Chinh và Công ty TNHH Xây dựng Đường từ Đền Đô đến Đường Vành đai III và TL295B Từ Sơn.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam (VND).

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nguyên vật liệu, thành phẩm thức ăn chăn nuôi và hàng hóa thương mại

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán các loại hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	-	Giá gốc được xác định dựa trên phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của thức ăn chăn nuôi	-	Giá gốc bao gồm nguyên vật liệu (được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền), chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ cho các thành phẩm theo tiêu chí hợp lý.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của con giống	-	Giá mua con giống, chi phí nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian trích khấu hao của tài sản thuê tài chính như sau:

Máy móc và thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải	7 năm

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản.

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 8 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu xây lắp

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được các điều kiện trên, các khoản thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước trên bảng cân đối kế toán hợp nhất đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 *Ghi nhận doanh thu* (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê ghi nhận một lần

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ và thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Tập đoàn không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;

- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;

- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và

- Tập đoàn ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá trị vốn góp. Thu nhập được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch chuyển nhượng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.14 *Thuế*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Ban Tổng Giám đốc xác định Tập đoàn có các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sản xuất, bán thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm; kinh doanh bất động sản, dịch vụ xây lắp và hoạt động thương mại khác. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như trình bày tại Thuyết minh số 32. Toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin theo bộ phận theo khu vực địa lý.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt	16.833.711.105	26.402.331.129
Tiền gửi ngân hàng	180.378.678.199	206.201.575.114
Các khoản tương đương tiền	2.844.700.000	-
TỔNG CỘNG	**200.057.089.304**	**232.603.906.243**

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 3,7%/năm.

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá gốc)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền gửi có kỳ hạn	577.082.813.041	537.359.256.478
TỔNG CỘNG	**577.082.813.041**	**537.359.256.478**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3,7%/năm đến 5,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3,6%/năm đến 8,15%/năm), trong đó các khoản tiền gửi với tổng số dư là 105 tỷ VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay và thư tín dụng đã mở của Công ty và công ty con tại các ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 20.1.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 *Phải thu ngắn hạn của khách hàng*

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải thu từ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác	261.835.468.344	196.957.694.124
Phải thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản	58.093.502.862	15.568.631.746
TỔNG CỘNG	**319.928.971.206**	**212.526.325.870**

6.2 *Trả trước cho người bán ngắn hạn*

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty Cổ phần Xây dựng Contech	16.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng GDC Hà Nội	13.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Văn Sơn	7.490.468.030	40.860.406.500
Công ty Cổ phần Licogi 12	-	29.773.909.947
Các khoản trả trước khác	143.207.688.268	92.630.097.283
TỔNG CỘNG	**180.498.156.298**	**163.264.413.730**

7. PHẢI THU KHÁC

7.1 *Phải thu ngắn hạn khác*

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tạm ứng cho nhân viên	29.982.430.453	24.606.359.047
Đặt cọc để mở thư tín dụng tại ngân hàng	15.307.504.490	16.860.918.853
Phải thu lãi tiền gửi	7.096.170.132	8.296.493.223
Phải thu từ giao dịch chuyển nhượng vốn góp công ty con (*Thuyết minh số 30)*	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	20.904.931.816	15.387.666.541
TỔNG CỘNG	**83.291.036.891**	**75.151.437.664**

7.2 *Phải thu dài hạn khác*

Phải thu dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là khoản ký quỹ làm tài sản đảm bảo tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam cho một số hợp đồng thuê tài chính ký với công ty này (xem Thuyết minh số 20.3).

8. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hàng đang đi trên đường	86.333.886.262	174.377.866.841
Nguyên liệu, vật liệu	921.322.183.900	558.736.019.371
Công cụ, dụng cụ	6.297.753.788	4.754.971.927
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.826.175.226.637	2.460.951.726.439
Thành phẩm	286.142.046.907	70.943.603.527
Hàng hóa	77.171.754.729	79.128.532.446
TỔNG CỘNG	**4.203.442.852.223**	**3.348.892.720.551**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư hàng tồn kho với giá trị khoảng 853,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng thương mại như đã được trình bày tại Thuyết minh số 20.1.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	*Máy móc, thiết bị*	*Phương tiện vận tải*	*Trang thiết bị văn phòng*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:					
Số đầu năm	3.176.926.551.846	2.139.348.927.223	257.228.357.224	41.828.826.459	5.615.332.662.752
- Mua trong năm	-	35.085.307.124	39.036.138.664	853.014.857	74.974.460.645
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	238.147.260.149	307.117.988.526	5.564.296.045	1.495.248.499	552.324.793.219
- Phân loại từ TSCĐ thuê tài chính	-	119.507.512.455	-	-	119.507.512.455
- Thanh lý, nhượng bán	(19.557.645.493)	(12.938.095.719)	(7.190.122.593)	(286.287.191)	(39.972.150.996)
Số cuối năm	3.395.516.166.502	2.588.121.639.609	294.638.669.340	43.890.802.624	6.322.167.278.075
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	*52.879.240.912*	*183.538.982.639*	*68.478.410.444*	*5.174.816.397*	*310.071.450.392*
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	796.576.628.366	729.612.264.829	138.461.111.958	15.800.460.101	1.680.450.465.254
- Khấu hao trong năm	191.221.373.601	204.437.943.181	23.564.128.052	6.125.948.900	425.349.393.734
- Phân loại từ TSCĐ thuê tài chính	-	62.548.479.119	-	-	62.548.479.119
- Thanh lý, nhượng bán	(7.444.395.123)	(10.419.191.063)	(4.414.090.514)	(286.287.191)	(22.563.963.891)
Số cuối năm	980.353.606.844	986.179.496.066	157.611.149.496	21.640.121.810	2.145.784.374.216
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	2.380.349.923.480	1.409.736.662.394	118.767.245.266	26.028.366.358	3.934.882.197.498
Số cuối năm	2.415.162.559.658	1.601.942.143.543	137.027.519.844	22.250.680.814	4.176.382.903.859
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để cầm cố/thế chấp (*)	*376.287.819.626*	*628.102.856.318*	*15.874.925.074*	*530.595.909*	*1.020.796.196.927*

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số tài sản cố định là khách sạn, siêu thị, nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất và dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi, thiết bị văn phòng với giá trị còn lại khoảng 1.020,7 tỷ đồng Việt Nam đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại như đã được trình bày trong Thuyết minh số 20.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	*Phương tiện vận tải*	*Tổng cộng*
Nguyên giá:			
Số đầu năm	682.186.580.932	4.548.613.341	686.735.194.273
- Thuê thêm trong năm	7.633.724.091	1.463.318.182	9.097.042.273
- Phân loại sang TSCĐ hữu hình	(119.507.512.455)	-	(119.507.512.455)
- Giảm khác	(7.614.750)	-	(7.614.750)
Số cuối năm	570.305.177.818	6.011.931.523	576.317.109.341
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	165.598.993.424	549.226.785	166.148.220.209
- Khấu hao trong năm	66.313.696.088	805.750.316	67.119.446.404
- Phân loại sang TSCĐ hữu hình	(62.548.479.119)	-	(62.548.479.119)
Số cuối năm	169.364.210.393	1.354.977.101	170.719.187.494
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	516.587.587.508	3.999.386.556	520.586.974.064
Số cuối năm	400.940.967.425	4.656.954.422	405.597.921.847

Công ty thuê hệ thống thiết bị chuồng trại chăn nuôi, hệ thống chế biến thực phẩm và các phương tiện vận chuyển theo các hợp đồng thuê tài chính ký với các công ty cho thuê tài chính. Cam kết liên quan đến các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 20.3.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Dự án chăn nuôi Thanh Hóa	76.726.475.074	-
Dự án khách sạn tại Đà Nẵng	71.765.641.065	-
Trung tâm nghề Lạc Vệ	56.289.429.927	43.924.344.927
Dự án chung cư Lotus	47.691.124.726	90.671.743.365
Dự án cảng Dabaco - giai đoạn 2	31.776.658.492	27.015.794.050
Dự án chung cư Huyền Quang	30.619.012.684	30.619.012.684
Dự án trung tâm thương mại Đại Phúc	27.188.262.276	27.188.262.276
Dự án khu chăn nuôi Hà Tĩnh	18.053.547.032	15.624.949.272
Dự án lợn giống Dabaco Phú Thọ - giai đoạn 3 (*)	23.516.931.194	10.049.519.591
Dự án trung tâm thương mại Yên Phong	12.448.246.504	12.448.246.504
Nhà máy phân bón hữu cơ Việt Nhật	-	221.481.044.981
Dự án Nhà máy thuỷ sản Nutreco	-	135.208.661.559
Dự án kho nguyên liệu Hạp Lĩnh	-	32.622.544.100
Dự án nhà máy Nutreco Hà Tĩnh	-	77.898.398.977
Dự án siêu thị Thuận Thành	-	13.118.093.652
Các dự án khác	71.852.246.949	41.060.096.704
TỔNG CỘNG	**467.927.575.923**	**778.930.712.642**

(*) Các tài sản thuộc dự án này đang được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 20.2.

12. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền khoảng 11,4 tỷ VNĐ (năm 2020: 3,7 tỷ VNĐ). Chi phí đi vay này phát sinh từ các khoản vay dùng để đầu tư các tài sản cố định của Tập đoàn.

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị ghi sổ (đồng thời là giá trị hợp lý)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đầu tư vào công ty liên kết	105.317.423.994	102.412.820.589
TỔNG CỘNG	**105.317.423.994**	**102.412.820.589**

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết:

		Số cuối năm			*Số đầu năm*		
Tên đơn vị		*Giá trị (VND)*	*Tỷ lệ vốn nắm giữ*	*Tỷ lệ quyền biểu quyết*	*Giá trị (VND)*	*Tỷ lệ vốn nắm giữ*	*Tỷ lệ quyền biểu quyết*
Công ty Cổ phần Transeco	(i)	25.971.258.779	33,33%	33,33%	23.068.725.907	33,33%	33,33%
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco	(ii)	79.346.165.215	45,65%	45,65%	79.344.094.682	45,65%	45,65%
TỔNG CỘNG		**105.317.423.994**			**102.412.820.589**		

(i) Công ty Cổ phần Transeco

Công ty Cổ phần Transeco là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2300942823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2016. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của công ty này là cung cấp dịch vụ vận chuyển và vận tải.

Công ty này có trụ sở tại Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(ii) Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco

Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300345626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 4 tháng 9 năm 2008 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 13 được cấp ngày 8 tháng 1 năm 2018. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của công ty này là giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm; sản xuất thực phẩm và đồ uống.

Công ty này có trụ sở tại Quốc lộ 38, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

	Công ty Cổ phần Transeco	*Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Dabaco*	*Tổng cộng*
Giá trị đầu tư:			
Số đầu năm	20.000.000.000	105.000.000.000	125.000.000.000
Số cuối năm	20.000.000.000	105.000.000.000	125.000.000.000
Phần lũy kế lợi nhuận/(lỗ) sau khi mua công ty liên kết:			
Số đầu năm	3.068.725.907	(25.655.905.318)	(22.587.179.411)
- Phần lợi nhuận trong năm	4.902.532.872	2.070.533	4.904.603.405
- Cổ tức được chia trong năm	(2.000.000.000)	-	(2.000.000.000)
Số cuối năm	5.971.258.779	(25.653.834.785)	(19.682.576.006)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	23.068.725.907	79.344.094.682	102.412.820.589
Số cuối năm	25.971.258.779	79.346.165.215	105.317.423.994

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	19.503.838.347	11.595.600.462
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.175.252.216	847.212.079
TỔNG CỘNG	**20.679.090.563**	**12.442.812.541**
Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	51.610.471.296	96.575.500.992
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.113.710.682	688.914.276
TỔNG CỘNG	**53.724.181.978**	**97.264.415.268**

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải trả nhà cung cấp nguyên vật liệu nước ngoài	840.112.692.559	471.835.628.284
- *Enerfo Pte Ltd (Singapore)*	*656.490.497.314*	*186.413.855.355*
- *Bunge Asia Pte Ltd*	*95.237.504.884*	-
- *Louis Dreyfus Company Asia Pte Ltd*	-	*53.026.575.000*
- *Crossland Marketing (2000) Pte Ltd*	-	*43.396.510.000*
- *Các nhà cung cấp nước ngoài khác*	*88.384.690.361*	*188.998.687.929*
Phải trả nhà cung cấp trong nước	547.448.032.646	532.490.922.848
Phải trả các bên liên quan *(Thuyết minh số 30)*	4.902.246.483	7.869.438.155
TỔNG CỘNG	**1.392.462.971.688**	**1.012.195.989.287**

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Người mua trả tiền trước	443.640.689.288	392.680.641.778
- *Khách hàng trả trước liên quan đến dự án Cụm công nghiệp Khúc Xuyên*	*15.661.028.600*	*80.727.620.400*
- *Người mua trả tiền trước cho dự án Lotus*	*149.103.920.533*	*181.119.633.689*
- *Người mua trả tiền trước khác*	*278.875.740.155*	*130.833.387.689*
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn (*)	144.252.308.213	159.007.575.331
Các bên liên quan trả tiền trước *(Thuyết minh số 30)*	-	12.198.000
TỔNG CỘNG	**587.892.997.501**	**551.700.415.109**

(*) Giá trị chiết khấu thương mại đã phát sinh trong năm 2021 nhưng chưa được chi trả tại thời điểm cuối năm. Giá trị chiết khấu này sẽ được giảm trừ vào công nợ phải thu của khách hàng trong các tháng tiếp theo.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	*Số phát sinh trong năm*	*Số đã nộp trong năm*	*Số cuối năm*
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	22.935.590.161	275.334.027.328	(283.041.791.935)	15.227.825.554
Thuế thu nhập doanh nghiệp	116.347.145.710	150.126.680.007	(202.106.291.302)	64.367.534.415
Thuế nhập khẩu	-	65.149.040.377	(65.149.040.377)	-
Tiền sử dụng đất	82.107.000	199.610.964.781	(199.693.071.781)	-
Thuế thu nhập cá nhân	12.165.456	9.398.274.423	(9.410.439.879)	-
Các loại thuế khác	92.304.111	4.455.372.539	(4.547.676.650)	-
TỔNG CỘNG	**139.469.312.438**	**704.074.359.455**	**(763.948.311.924)**	**79.595.359.969**

	Số đầu năm	*Số kê khai hoàn trong năm*	*Số đã cấn trừ trong năm*	*Số cuối năm*
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	64.445.462.719	137.097.087.095	(158.831.237.716)	42.711.312.098
Thuế khác	-	5.095.387.535	-	5.095.387.535
TỔNG CỘNG	**64.445.462.719**	**142.192.474.630**	**(158.831.237.716)**	**47.806.699.633**

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Chi phí xây dựng và phát triển bất động sản phải trả	56.239.141.845	41.690.928.401
Chi phí lãi vay phải trả	7.125.690.083	10.659.885.801
Phí mở thư tín dụng	11.707.996.437	5.336.017.706
Chi phí phải trả khác	1.462.338.590	5.826.858.960
TỔNG CỘNG	**76.535.166.955**	**63.513.690.868**

19. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn		
Khoản đặt cọc liên quan đến dự án Thuận Thành 2	187.429.866.750	161.353.858.250
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	13.872.589.893	12.038.188.437
Phải trả cổ tức	-	7.437.115.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	36.206.778.888	19.578.468.737
TỔNG CỘNG	**237.509.235.531**	**200.407.630.424**
Dài hạn		
Khoản hỗ trợ của UBND tỉnh Bắc Ninh (*)	173.563.494.000	173.563.494.000
Nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng góp vốn và môi giới các dự án bất động sản	65.000.000.000	141.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (**)	68.527.336.322	67.726.882.276
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	10.606.622.050	13.915.776.002
TỔNG CỘNG	**317.697.452.372**	**396.206.152.278**

(*) Đây là các khoản hỗ trợ nhận từ UBND tỉnh Bắc Ninh cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty sẽ được quyết toán vào giá trị đầu tư của dự án khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Giá trị hỗ trợ cuối cùng Công ty nhận được phụ thuộc sự chấp thuận của UBND tỉnh Bắc Ninh sau khi quyết toán giá trị đầu tư các dự án này.

(**) Chủ yếu bao gồm khoản tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh của Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn L'Indochina – công ty con của Tập đoàn từ Công ty TNHH JNK Enterprise Việt Nam để kinh doanh trò chơi có thưởng.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	*Số phát sinh trong năm*		*Số cuối năm*
	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	*Tăng*	*Giảm*	*Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)*
Vay ngắn hạn				
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	1.609.666.650.631	6.607.662.867.985	(6.254.960.161.441)	1.962.369.357.175
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.2)	392.128.508.318	421.233.612.563	(442.149.752.018)	371.212.368.863
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.3)	106.146.336.433	71.664.994.459	(105.933.736.251)	71.877.594.641
Vay dài hạn đến hạn trả từ Quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh (Thuyết minh số 20.4)	-	94.000.000.000	-	94.000.000.000
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 20.5)	50.000.000.000	100.000.000.000	(50.000.000.000)	100.000.000.000
TỔNG CỘNG	**2.157.941.495.382**	**7.294.561.475.007**	**(6.853.043.649.710)**	**2.599.459.320.679**
Vay dài hạn				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 20.2)	754.220.800.452	246.164.759.071	(539.133.612.563)	461.251.946.960
Nợ thuê tài chính (Thuyết minh số 20.3)	145.298.625.139	4.547.580.672	(73.863.235.738)	75.982.970.073
Vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh (Thuyết minh số 20.4)	94.000.000.000	-	(94.000.000.000)	-
Trái phiếu (Thuyết minh số 20.5)	250.000.000.000	-	(100.000.000.000)	150.000.000.000
TỔNG CỘNG	**1.243.519.425.591**	**250.712.339.743**	**(806.996.848.301)**	**687.234.917.033**

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Các khoản vay	*Số cuối năm (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất năm*
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.962.369.357.175	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 1 năm. Lãi vay trả vào ngày 20 đến 26 hàng tháng.	3,7% - 5%
TỔNG CỘNG	**1.962.369.357.175**		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn:

- Toàn bộ tài sản hình thành thuộc Dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco tại Khu công nghiệp Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9 (đồng thời cũng là tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng này – xem Thuyết minh số 20.2);
- Bất động sản, máy móc thiết bị, phần vốn góp, quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và các tài sản đảm bảo khác tại Dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam của Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nasaco Hà Nam - công ty con của Tập đoàn;
- Nhà làm việc cao tầng nay là khách sạn Le Indochina của Công ty TNHH Du lịch và Khách sạn L' Indochina, công ty con của Tập đoàn;
- Trung tâm thương mại tại khu đô thị Đền Đô, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh – công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- Hàng tồn kho hình thành từ vốn vay như trình bày tại Thuyết minh số 8;
- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất như trình bày tại Thuyết minh số 9 và quyền sử dụng đất của 4 mảnh đất ở tỉnh Bắc Ninh;
- Các khoản tiền gửi của Công ty và Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Bắc Ninh – công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 5; và
- Phần còn lại là tín chấp.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	*Số cuối năm (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất năm*
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	832.464.315.823	Kỳ hạn khoản vay từ 3 đến 6 năm. Gốc vay được trả lần cuối trong giai đoạn từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 1 năm 2029. Lãi vay trả hàng tháng.	8,5% - 11,5%
TỔNG CỘNG	**832.464.315.823**		
Trong đó			
Vay dài hạn đến hạn trả	*371.212.368.863*		
Vay dài hạn	*461.251.946.960*		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn:

- Toàn bộ tài sản hình thành thuộc Dự án đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco và Dự án Nhà máy Thủy sản Nutreco Hoàn Sơn tại Khu công nghiệp Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- Toàn bộ bất động sản, công trình trên đất và máy móc thiết bị, động sản nằm trong 19.208 m^2 đất tại cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, thuộc Dự án Kho nguyên liệu Hạp Lĩnh của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- Tài sản gắn liền với đất bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thuộc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chăn nuôi Gia công - công ty con của Tập đoàn tại Cụm Công nghiệp xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 9;
- Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Dự án Lợn Giống Dabaco Phú Thọ, máy móc thiết bị chuồng nuôi (bao gồm cả khung nhà thép) phát sinh từ dự án khu chăn nuôi lợn giống tại xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 11;
- Tài sản gắn liền với đất thuộc công trình Dự án Khu chăn nuôi lợn giống tập trung Dabaco ứng dụng công nghệ cao và toàn bộ máy móc thiết bị chuồng nuôi tại xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng của Công ty TNHH Lợn giống Hải Phòng - công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 9; và
- Nhà điều hành, nhà xưởng sản xuất của Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang - công ty con của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 9.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.3 Nợ thuê tài chính

Chi tiết nợ thuê tài chính dài hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Các khoản nợ thuê tài chính	*Số cuối năm (VND)*	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất năm*
Các khoản nợ thuê tài chính	147.860.564.714	Kỳ hạn khoản nợ thuê tài chính từ 5 đến 12 năm. Gốc vay được trả lần cuối trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 6 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	6,6% - 9,5%
TỔNG CỘNG	**147.860.564.714**		
Trong đó:			
Nợ dài hạn đến hạn trả	*71.877.594.641*		
Nợ dài hạn	*75.982.970.073*		

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	*Lãi thuê tài chính*	*Nợ gốc*
Nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Từ 1 năm trở xuống	84.189.792.204	12.312.197.563	71.877.594.641
Nợ thuê tài chính dài hạn			
Từ 1-5 năm	84.600.799.695	8.617.829.622	75.982.970.073
TỔNG CỘNG	**168.790.591.899**	**20.930.027.185**	**147.860.564.714**

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2020		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	*Lãi thuê tài chính*	*Nợ gốc*
Nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Từ 1 năm trở xuống	126.919.861.338	20.773.524.905	106.146.336.433
Nợ thuê tài chính dài hạn			
Từ 1-5 năm	163.214.354.564	17.915.729.425	145.298.625.139
TỔNG CỘNG	**290.134.215.902**	**38.689.254.330**	**251.444.961.572**

20.4 Vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh

Đây là các khoản vay tín chấp dài hạn không chịu lãi suất từ Quỹ Đầu tư và Phát triển UBND tỉnh Bắc Ninh để tài trợ cho dự án Nhà máy ép dầu và đáo hạn từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2022.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.5 Trái phiếu doanh nghiệp

	Số cuối năm (VND)	*Kỳ hạn trả gốc và lãi*	*Lãi suất*
Loại phát hành theo mệnh giá	250.000.000.000	Trái phiếu trả gốc một phần hàng năm, khoản trả gốc cuối cùng vào năm 2023. Lãi được trả hàng quý.	8,8%/năm
TỔNG CỘNG	**250.000.000.000**		
Trong đó:			
Trái phiếu đến hạn trả	*100.000.000.000*		
Trái phiếu dài hạn	*150.000.000.000*		

Các tài sản sau được sử dụng để đảm bảo cho các khoản trái phiếu doanh nghiệp:

- Tài sản gắn liền với đất tại dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Việt Nhật (Thuyết minh số 9);
- Máy móc thiết bị của dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Việt Nhật (Thuyết minh số 9);
- Tài sản gắn liền với đất tại Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp Nutreco (Thuyết minh số 9); và
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Xí nghiệp gà giống Yên Thế (Thuyết minh số 9).

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	22.114.667.737	43.089.064.122
- Trích lập trong năm *(Thuyết minh số 22.1)*	113.546.424.000	16.597.540.000
- Tăng khác	115.236.000	-
- Sử dụng trong năm	(46.060.596.000)	(37.571.936.385)
Số cuối năm	**89.715.731.737**	**22.114.667.737**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Quỹ đầu tư phát triển*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Tổng cộng*
Năm trước:					
Số đầu năm	910.998.280.000	418.432.992.221	1.348.360.054.415	348.166.152.224	3.025.957.478.860
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.400.296.032.328	1.400.296.032.328
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	136.640.830.000	-	-	(136.640.830.000)	-
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	149.377.868.224	(149.377.868.224)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(16.597.540.000)	(16.597.540.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(202.695.780.500)	(202.695.780.500)
Số cuối năm	1.047.639.110.000	418.432.992.221	1.497.737.922.639	1.243.150.165.828	4.206.960.190.688
Năm nay:					
Số đầu năm	1.047.639.110.000	418.432.992.221	1.497.737.922.639	1.243.150.165.828	4.206.960.190.688
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	829.557.934.446	829.557.934.446
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	104.755.190.000	-	-	(104.763.911.000)	(8.721.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	1.021.917.830.828	(1.021.917.830.828)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(113.546.424.000)	(113.546.424.000)
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (*)	-	-	-	(6.561.000.000)	(6.561.000.000)
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền (**)	-	-	-	(230.478.860.000)	(230.478.860.000)
Số cuối năm	1.152.394.300.000	418.432.992.221	2.519.655.753.467	595.440.074.446	4.685.923.120.134

(*) Công ty trích lập các quỹ, chia cổ tức bằng cổ phiếu và chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2021.

(**) Công ty tạm ứng cổ tức bằng tiền theo Quyết định số 432/HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 *Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận*

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Vốn đã góp		
Số đầu năm	1.047.639.110.000	910.998.280.000
Tăng trong năm	104.755.190.000	136.640.830.000
Số cuối năm	**1.152.394.300.000**	**1.047.639.110.000**

22.3 *Cổ tức*

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố	**335.242.771.000**	**339.336.610.500**
Cổ tức bằng cổ phiếu (0,1 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu)	104.763.911.000	-
Cổ tức bằng cổ phiếu (0,15 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu)	-	136.640.830.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền (2.000 VND/1 cổ phần)	230.478.860.000	-
Cổ tức bằng tiền (1.500 VND/1 cổ phần)	-	202.695.780.500
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	**332.155.798.400**	**331.899.495.500**
Cổ tức bằng cổ phiếu (0,1 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu)	104.755.190.000	-
Cổ tức bằng cổ phiếu (0,15 cổ phần/1 cổ phần hiện hữu)	-	136.640.830.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2021 (2.000 VND/1 cổ phần)	219.963.493.400	-
Cổ tức bằng tiền năm 2020 (1.500 VND/1 cổ phần)	7.437.115.000	195.258.665.500

22.4 *Cổ phiếu*

Đơn vị tính: VND

	Số lượng	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Cổ phiếu đăng ký phát hành	**115.239.430**	**104.763.911**
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	**115.239.430**	**104.763.911**
Cổ phiếu phổ thông	115.239.430	104.763.911
Cổ phiếu đang lưu hành	**115.239.430**	**104.763.911**
Cổ phiếu phổ thông	115.239.430	104.763.911

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND).

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng doanh thu	**10.961.929.700.091**	**10.189.067.019.482**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*9.672.741.265.528*	*8.884.827.428.859*
Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa	*401.526.773.519*	*862.232.173.135*
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	*887.661.661.044*	*442.007.417.488*
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(149.135.106.950)**	**(167.483.513.799)**
Chiết khấu thương mại	*(144.252.308.213)*	*(159.007.575.331)*
Giảm giá hàng bán	*(3.087.356)*	*(3.210.922.335)*
Hàng bán bị trả lại	*(4.879.711.381)*	*(5.265.016.133)*
Doanh thu thuần	**10.812.794.593.141**	**10.021.583.505.683**
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	*9.523.606.158.578*	*8.718.522.713.115*
Doanh thu bán vật liệu, hàng hóa	*401.526.773.519*	*861.053.375.080*
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	*887.661.661.044*	*442.007.417.488*

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Lãi tiền gửi và trả chậm	24.988.992.520	29.863.997.677
Lãi chênh lệch tỷ giá	24.159.169	71.192.978
TỔNG CỘNG	**25.013.151.689**	**29.935.190.655**

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Giá vốn của thành phẩm đã bán	8.125.670.587.783	6.539.860.810.767
Giá vốn của vật liệu, hàng hóa đã bán	320.407.088.626	627.363.708.201
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp	513.757.887.306	296.673.314.171
TỔNG CỘNG	**8.959.835.563.715**	**7.463.897.833.139**

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí bán hàng	**405.236.274.419**	**380.425.428.122**
- Chi phí vật liệu và công cụ dụng cụ	24.387.704.650	22.428.533.327
- Chi phí nhân công	218.852.995.123	194.882.453.360
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.996.514.628	28.657.617.118
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.037.959.122	77.425.483.787
- Chi phí khác	54.961.100.896	57.031.340.530
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**344.480.753.443**	**339.149.837.912**
- Chi phí văn phòng phẩm	15.696.395.032	13.637.552.243
- Chi phí nhân công	204.500.887.761	191.978.319.936
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.112.535.017	36.996.320.321
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.250.161.819	61.230.622.941
- Chi phí khác	37.920.773.814	35.307.022.471
TỔNG CỘNG	**749.717.027.862**	**719.575.266.034**

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí lãi vay	182.283.276.266	309.819.328.258
Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.828.068	4.077.810
Phí mở thư tín dụng	16.709.788.680	9.787.885.643
TỔNG CỘNG	**199.009.893.014**	**319.611.291.711**

27. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập từ nhận hỗ trợ (*)	26.000.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	18.413.800.686	321.507.464
Thu nhập khác	2.706.726.238	5.427.929.407
TỔNG CỘNG	**47.120.526.924**	**5.749.436.871**

(*) Khoản thu nhập phát sinh từ việc nhận hỗ trợ để chuyển quyền tham gia tài trợ quy hoạch, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của dự án Khu đô thị Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cho một bên khác.

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.402.649.023.264	5.886.315.240.394
Chi phí nhân công	766.301.675.774	684.197.924.798
Chi phí khấu hao và hao mòn	491.247.693.940	467.133.539.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	577.882.889.899	547.559.958.450
Chi phí khác	333.780.978.059	480.260.512.601
TỔNG CỘNG	**10.571.862.260.936**	**8.065.467.175.931**

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con trong năm là 15% lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và 20% cho các hoạt động khác (năm 2020: 15% đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi và 20% cho các hoạt động khác), ngoại trừ:

- Các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn Giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển gia công gà, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Gia công lợn, Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân, Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ, Công ty TNHH Lợn giống Lương Tài, Công ty TNHH Dabaco Bình Phước và Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất là 10% và được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế theo các Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp;

- Công ty TNHH MTV Gà giống Dabaco và Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng hưởng thuế suất 15% theo thuế suất cho doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản; và

- Công ty TNHH Dabaco Tuyên Quang được hưởng ưu đãi theo địa bàn với thuế suất là 10%.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các công ty con bao gồm Công ty TNHH Lợn Giống Lạc Vệ, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Gia công lợn, Công ty TNHH Lợn giống Hạt nhân và Công ty TNHH Lợn giống Phú Thọ là 5% và các công ty con bao gồm Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển gia công gà, Công ty TNHH Lợn giống Lương Tài, Công ty TNHH Lợn giống Hà Nam và Công ty TNHH Dabaco Bình Phước đang được miễn thuế.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá Công ty và các công ty con đủ điều kiện để được hưởng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi (15%) đối với hoạt động sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trong năm theo hướng dẫn của Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Chi phí thuế TNDN hiện hành	150.126.680.007	153.677.301.975
TỔNG CỘNG	**150.126.680.007**	**153.677.301.975**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước*
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	979.684.614.453	1.553.973.334.303
Thuế TNDN theo thuế suất của từng hoạt động	154.901.211.518	145.183.799.679
Trong đó:		
Thuế suất 15% của hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi	*56.781.259.511*	*39.623.148.429*
Thuế suất 20% của các hoạt động khác	*73.622.954.966*	*29.892.961.606*
Thuế suất ưu đãi của hoạt động chăn nuôi	*24.496.997.041*	*75.667.689.644*
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí khấu hao ứng với phần vượt định mức	255.392.224	216.163.498
Chi phí khác không được khấu trừ	383.244.287	109.070.666
Lỗ năm trước chuyển sang	(7.644.606.990)	(15.668.774.022)
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ tính thuế	2.231.438.968	23.837.042.154
Chi phí thuế TNDN	**150.126.680.007**	**153.677.301.975**

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận

Lỗ chuyển sang từ năm trước

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các công ty con có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 151.266.179.349 VND (tại 31 tháng 12 năm 2020: 181.875.000.278 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong trong tương lai. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	*Có thể chuyển lỗ đến năm*	*Lỗ tính thuế (*)*	*Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2021*	*Không được chuyển lỗ*	*Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2021*
2019	2024	113.951.157.663	(113.951.157.663)	-	-
2020	2025	144.004.133.584	(7.614.214.020)	-	136.389.919.564
2021	2026	14.876.259.785	-	-	14.876.259.785
TỔNG CỘNG		**272.831.551.032**	**(121.565.371.683)**	**-**	**151.266.179.349**

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận (tiếp theo)

Lỗ chuyển sang từ năm trước (tiếp theo)

(*) Đây là các khoản lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con và chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với khoản lỗ thuế của các công ty con do không chắc chắn lợi nhuận tính thuế trong tương lai của các công ty này.

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung giao dịch*	*Năm nay*	*Năm trước*
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	Phân bổ chi phí sử dụng tài sản	1.221.146.196	1.221.146.196
		Cổ tức được chia	2.000.000.000	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Tập đoàn phân bổ chi phí sử dụng tài sản cho công ty liên kết dựa trên chi phí khấu hao thực tế của các tài sản.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với số tiền các bên liên quan còn nợ Tập đoàn (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
Phải thu khác từ thành viên quản lý chủ chốt (Thuyết minh số 7)		10.000.000.000	10.000.000.000
		10.000.000.000	**10.000.000.000**
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 15)			
Công ty Cổ phần Transeco	Công ty liên kết	4.902.246.483	7.869.438.155
		4.902.246.483	**7.869.438.155**
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 16)			
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco	Công ty liên kết	-	12.198.000
		-	**12.198.000**

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

Tên	*Chức vụ*	*Thu nhập*	
		Năm nay	*Năm trước*
Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	1.860.633.000	1.640.000.000
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.290.583.000	1.160.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.050.531.000	920.000.000
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.043.640.000	906.260.000
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên HĐQT	330.000.000	240.000.000
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	330.000.000	240.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	300.000.000	180.000.000
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT	300.000.000	80.000.000
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT	300.000.000	80.000.000
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc	840.270.000	826.260.000
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc	840.552.000	560.000.000
Ông Nguyễn Thế Chinh	Phó Tổng Giám đốc	833.640.000	746.260.000
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc	1.020.185.000	960.698.000
Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng BKS	405.468.000	80.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên BKS	163.355.000	96.480.000
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên BKS	441.399.000	252.400.000
Ông Nguyễn Đình Toàn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2020)	-	385.029.000
Ông Trần Xuân Mạnh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2020)	-	80.000.000
TỔNG CỘNG		**11.350.256.000**	**9.433.387.000**

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	*Năm trước (trình bày lại)*
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	829.557.934.446	1.400.296.032.328
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(113.546.424.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**829.557.934.446**	**1.286.749.608.328**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	115.239.430	115.239.430
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**115.239.430**	**115.239.430**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.199	11.166
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.199	11.166

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 25 tháng 4 năm 2021. Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được điều chỉnh do việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính này chưa được phê duyệt.

(**) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền của năm 2020 đã được điều chỉnh hồi tố do giao dịch chia cổ tức bằng cổ phiếu như trình bày tại Thuyết minh số 22.1.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	*Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác*	*Kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm*	*Điều chỉnh và loại trừ*	*Tổng cộng*
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.807.008.621.630	887.661.661.044	5.118.124.310.467	-	10.812.794.593.141
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	7.014.575.054.583	64.838.296.707	1.707.794.400.616	(8.787.207.751.906)	-
Tổng doanh thu thuần	**11.821.583.676.213**	**952.499.957.751**	**6.825.918.711.083**	**(8.787.207.751.906)**	**10.812.794.593.141**
Kết quả					
Lợi nhuận trước thuế	1.277.529.188.637	326.699.881.927	359.077.075.490	(983.621.531.601)	979.684.614.453
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(76.051.726.129)	(39.185.610.910)	(34.889.342.968)	-	(150.126.680.007)
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.201.477.462.508	287.514.271.017	324.187.732.522	(983.621.531.601)	829.557.934.446
Tài sản và nợ phải trả					
Tổng tài sản	8.543.293.318.157	1.107.709.766.864	4.526.322.051.883	(3.314.770.844.749)	10.862.554.292.155
Tài sản bộ phận	*8.543.293.318.157*	*1.107.709.766.864*	*4.526.322.051.883*	*(4.197.228.171.088)*	*9.980.096.965.816*
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	*882.457.326.339*	*882.457.326.339*
Tổng nợ phải trả	5.604.334.200.551	840.264.287.758	4.087.639.763.140	(4.355.607.079.428)	6.176.631.172.021
Nợ phải trả bộ phận	*5.604.334.200.551*	*840.264.287.758*	*4.087.639.763.140*	*(4.355.607.079.428)*	*6.176.631.172.021*

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi	*Kinh doanh bất động sản và dịch vụ xây lắp và các hoạt động khác*	*Kinh doanh con giống và chế biến thực phẩm*	*Điều chỉnh và loại trừ*	*Tổng cộng*
Doanh thu thuần					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.104.763.558.976	975.402.386.069	5.941.417.560.638	-	10.021.583.505.683
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	5.055.574.787.564	283.418.275.523	1.236.708.125.983	(6.575.701.189.070)	-
Tổng doanh thu thuần	**8.160.338.346.540**	**1.258.820.661.592**	**7.178.125.686.621**	**(6.575.701.189.070)**	**10.021.583.505.683**
Kết quả					
Lợi nhuận trước thuế	1.033.832.005.724	90.339.082.767	1.134.800.005.018	(704.997.759.206)	1.553.973.334.303
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(37.959.636.943)	(25.730.035.383)	(89.987.629.649)	-	(153.677.301.975)
Lợi nhuận thuần sau thuế	995.872.368.781	64.609.047.384	1.044.812.375.369	(704.997.759.206)	1.400.296.032.328
Tài sản và nợ phải trả					
Tổng tài sản	6.589.807.122.582	1.664.855.118.780	4.577.357.891.704	(2.730.748.837.825)	10.101.271.295.241
Tài sản bộ phận	*6.589.807.122.582*	*1.664.855.118.780*	*4.577.357.891.704*	*(3.603.124.821.135)*	*9.228.895.311.931*
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	*872.375.983.310*	*872.375.983.310*
Tổng nợ phải trả	4.817.999.337.268	1.184.132.590.806	3.621.100.077.954	(3.728.920.901.475)	5.894.311.104.553
Nợ phải trả bộ phận	*4.817.999.337.268*	*1.184.132.590.806*	*3.621.100.077.954*	*(3.728.920.901.475)*	*5.894.311.104.553*

(*) Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản đầu tư tài chính.

33. CÁC CAM KẾT

Cam kết đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các cam kết góp vốn đầu tư vào các công ty con như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty TNHH Xây dựng Đường H2 Thành phố Bắc Ninh	130.000.000.000	130.000.000.000
Công ty Cổ phần Dabaco Quảng Ninh	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Hồ Điều Hòa Văn Miếu Bắc Ninh	100.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Dabaco Hòa Bình	100.000.000.000	-
Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa	100.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cụm Công nghiệp Khúc Xuyên	43.000.000.000	43.000.000.000
Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Dabaco	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Đường Kinh Dương Vương 3 và Đường Trường Chinh (*)	-	25.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Đường từ Đền Đô đến Đường Vành đai III và TL295B Từ Sơn (*)	-	200.000.000.000
TỔNG CỘNG	**593.000.000.000**	**618.000.000.000**

(*) Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện giải thể các công ty này như trình bày tại Thuyết minh số 1.

Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê đất phải trả trong tương lai liên quan đến các lô đất dùng để xây dựng nhà máy sản xuất, văn phòng, thuê chuồng, trại chăn nuôi và để phát triển các dự án bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đến 1 năm	73.582.159.329	73.582.159.329
Trên 1 - 5 năm	81.175.935.657	81.175.935.657
Trên 5 năm	138.434.628.117	212.016.787.446
TỔNG CỘNG	**293.192.723.103**	**366.774.882.432**

34. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này có thể dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Tập đoàn đang hoạt động. Tổng Giám đốc Tập đoàn đang liên tục theo dõi diễn biến dịch bệnh để có thể ứng phó một cách chủ động, kịp thời và phù hợp, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính có liên quan dựa trên các thông tin đáng tin cậy nhất có được đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

35. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngày 18 tháng 2 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần với tỷ lệ 1:1 từ Quỹ đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn chủ sở hữu.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Nguyễn Thị Thanh Huyền Người lập	Nguyễn Thị Thu Hương Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Nguyễn Như So Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2022